

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ

Phần II: HĐTN:

BÀI 2 : ĐÔI BÀN TAY YÊU THƯƠNG (tiết 3)

A. Mục tiêu :

- HS làm và ghi lại được những việc tốt mà em đã làm mỗi ngày.
- Rèn thói quen ứng xử thân thiện với mọi người từ đôi bàn tay của mình.
- Em biết tiếp nhận những tình cảm thân thiện người khác trao cho mình và mình làm cho người khác từ đôi bàn tay

B. Chuẩn bị:

- GV: giấy màu, kéo.
- HS: SGK, giấy màu, kéo, keo.

C. Các hoạt động dạy - học :

I. Phần khởi động (5')

- Cho HS hát bài hát : Bàn tay mẹ
- Bài hát nói lên điều gì?.
- Vậy đôi bàn tay em đã làm được việc gì cho bố mẹ và người thân?. Hôm nay các em học HĐ: Làm cây bàn tay yêu thương và viết những em việc đã làm được vào đó mỗi ngày
- ghi đầu bài lên bảng.

II. Phần phát triển bài (27')

3. Làm cây bàn tay yêu thương

- Mục tiêu :** em thực hiện và ghi lại được việc tốt mà em đã làm mỗi ngày
- Cho HS đọc mục tiêu của mục 4 trong sách trang 8.
 - + Mục tiêu chúng ta cần đạt là gì?

Hoạt động1: Làm cây bàn tay yêu thương

- YC HS lấy giấy màu và kéo cắt cây bàn tay yêu thương
- Gv theo dõi giúp học sinh
- Lưu ý làm đôi bàn tay 2 màu: Màu hồng ghi việc làm của em. Màu xanh ghi việc làm tốt mọi người dành cho em.
- GV kiểm tra, nhận xét.

*** GD HS để đồ dùng kéo, giấy màu đúng nơi quy định và không xả rác bừa bãi. Giữ vệ sinh lớp học.**

Hoạt động 2: Viết những việc làm tốt của

Hát

- Mọi việc chăm sóc con mẹ đều làm bằng đôi bàn tay.

- HS lắng nghe và ghi đầu bài vào vở

- 2 HS đọc mục tiêu của mục 4 trong sách trang 8.

+ HS trả lời: Mục tiêu chúng ta cần đạt là: em thực hiện và ghi lại được việc tốt mà em đã làm mỗi ngày

- HS thực hiện cắt cây bàn tay yêu thương

- Đôi bàn tay một màu hồng, một màu xanh

- HS trưng bày sản phẩm.

em mỗi ngày và những yêu thương mà em nhận được mỗi ngày.

- Gọi HS đọc phần 2 SGK
- YC làm gì?

- GV theo dõi giúp HS
- GV nhận xét, khen ngợi
- Cho HS mang về nhà dán vào góc học tập.

III. Phần kết thúc (3')

- Hãy chia sẻ những việc làm tốt từ đôi bàn tay với bố, mẹ người thân mỗi ngày
- Dẫn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài
- Nhận xét giờ học.

- 2 HS đọc
- Viết những việc làm tốt của em mỗi ngày và những yêu thương mà em nhận được mỗi ngày vào đôi bàn tay vừa cắt được
- HS viết
- HS trình bày

- HS lắng nghe thực hiện

Tiết 2: Toán LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được góc tù, góc nhọn, góc bẹt, góc vuông, đường cao của hình tam giác.
- Củng cố cách vẽ hình vuông, HCN
- Vẽ được hình vuông, hình chữ nhật.
- GD HS có ý thức tích cực học tập, say mê môn học.

II. Đồ dùng:

- Ê ke, thước kẻ.

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Bài cũ:

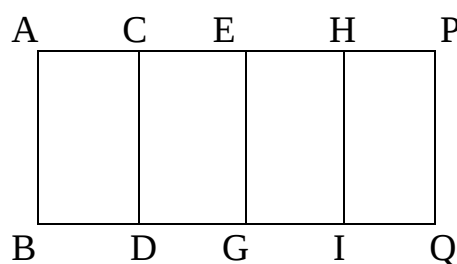
- Cho biết các tứ giác có trong hình bên đều là HCN; cạnh AB song song với những cạnh nào?
- GV yêu cầu hs quan sát và viết.
- GV nhận xét, chốt đáp án đúng:
 $AB \parallel CD \parallel EG \parallel HI \parallel PQ$
- AB vuông góc với những cạnh nào?
- Nhận xét, đánh giá.

B. Luyện tập

Bài 1: Yêu cầu HS nêu được các góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt có trong mỗi hình

- Đọc tên các góc.
- Nêu cách kiểm tra độ lớn của góc
- Gọi đại diện các cặp trả lời
- GV và HS nhận xét

Củng cố về góc vuông, nhọn, bẹt, tù.



- HS nêu

- HS làm bài theo cặp
- KKHS : giải thích vì sao lại biết đó là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt

Bài 2: Xác định các đường cao trong tam giác

- GV vẽ hình trên bảng
- Tại sao AH không là đường cao của tam giác ABC?
- Tại sao AB là đường cao của tam giác ABC?
- MR: Y/c vẽ đường cao của tam giác ABC
- Nhận xét gì về ĐC tam giác?

Chốt: Đường cao của tam giác là đường thẳng hạ từ đỉnh và vuông góc với cạnh đối diện. 3 đường cao của tam giác cắt nhau tại 1 điểm.

Bài 3:

Vẽ hình vuông ABCD có cạnh $AB = 3 \text{ cm}$

- Nêu các bước vẽ?
- GV đưa KL đúng

MR: Nêu các cặp cạnh //, vuông góc (tính P_{HV}, S_{HV})

Củng cố cách vẽ hình vuông

Bài 4: (Phần a)

Yêu cầu HS vẽ hình chữ nhật ABCD có chiều dài $AB = 6 \text{ cm}$, $AD = 4 \text{ cm}$

- T/c cho HS làm bài cá nhân

- H/d nhận xét bài vẽ trên bảng

Củng cố: cách vẽ HV cho HS.

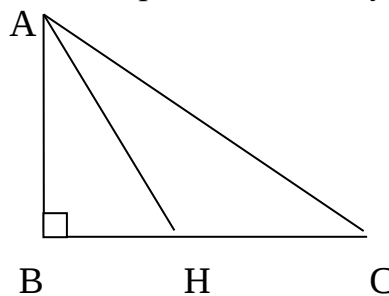
b/ (khuyến khích HS làm thêm nếu các em còn thời gian)

- H/d thêm chữa bài

3. Củng cố - dặn dò:

- Hãy so sánh góc nhọn, góc tù, góc bẹt so với góc vuông.
- Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau: *Luyện tập chung.*

- HS nêu lại đặc điểm của đường cao trong tam giác
- HS tự quan sát và nêu ý kiến



- 1 HS nêu cách vẽ
- T/c cho HS làm bài cá nhân
- HS tự làm bài và vẽ hình vuông ABCD có $AB = 3 \text{ cm}$ trong vở
- 1 HS lên bảng vẽ
- Lớp nhận xét

- 1 HS nêu cách vẽ
- HS tự làm bài và vẽ hình chữ nhật ABCD có chiều dài $AB = 6 \text{ cm}$, $AD = 4 \text{ cm}$ vào trong vở
- 1 HS lên bảng vẽ
- Lớp nhận xét; HS vẽ chưa chính xác vẽ lại
- HS tự vẽ thêm vào hình ở phần a và nêu tên hình, tên cạnh song song với cạnh AB

Tiết 3: Tiếng Việt ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 1)

I. Mục tiêu:

- Đọc rành mạch trôi chảy bài tập đọc đã học theo tốc độ (Khoảng 75 chữ / phút) bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với ND đoạn đọc.
- Hiểu ND chính của từng đoạn, ND của cả bài, nhận biết được một số hình ảnh, chi tiết có ý nghĩa trong bài, bước đầu biết nhận xét về n.vật trong văn bản tự sự.
- GD HS có ý thức tích cực ôn tập.

II. Đồ dùng dạy học

- Phiếu ghi sẵn tên các bài Tập đọc - Học thuộc lòng đã học.

- Bảng phụ kẻ sẵn bảng ở bài tập 2

III. Các hoạt động dạy học.

HD1. Giới thiệu bài: GT nội dung học tuần 10. Giới thiệu MĐ, YC của tiết học.

HD2 : Ôn tập và kiểm tra tập đọc - HTL:

- Cho hs lên bảng bốc thăm bài đọc.

- Gọi hs đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài

- Đọc tương đối lưu loát, diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ. Tốc độ đọc trên 75 tiếng / phút

- Gọi hs nhận xét bạn vừa đọc.

- Nhận xét đánh giá trực tiếp từng học sinh.

Chú ý: Những hs chuẩn bị bài chưa tốt GV đưa ra những lời động viên để lần sau kiểm tra tốt hơn.

HD 3 : Hướng dẫn làm bài tập

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu.

- Yêu cầu hs trao đổi và trả lời câu hỏi

+ Theo em những bài tập đọc thế nào là truyện kể?

Kết luận: Những bài tập đọc có một chuỗi sự việc gắn với một hay một số nhân vật và nói lên một ý nghĩa nào đó là bài văn kể chuyện .

+ Hãy tìm và kể tên những bài tập đọc thuộc chủ điểm *Thương người như thể thương thân?*

- GV phát PHT cho các nhóm yêu cầu hoàn thành PHT và báo cáo.

- Nhận xét tuyên dương.

- GV chốt lời giải đúng

- Lần lượt từng học sinh gấp thăm bài (5 HS) về chỗ chuẩn bị: Cứ 1 hs kiểm tra xong, 1 hs tiếp tục lên bốc thăm bài đọc.

- Đọc và trả lời câu hỏi.

- Theo dõi và nhận xét.

(KT khoảng 8 - 10 học sinh)

- 1 HS đọc yêu cầu.

- HS thảo luận nhóm 2

- HS nêu; HS khác nhận xét.

- HS nêu tên bài.

- HS hoạt động nhóm 4 hoàn thành PHT

Tên bài	Tác giả	Nội dung chính	Nhân vật
Dế Mèn bênh vực kẻ yếu	Tô Hoài	Dế Mèn thấy chị Nhà Trò yếu đuối bị bọn nhện ức hiếp đã ra tay bênh vực	Dế Mèn, Nhà Trò, bọn nhện
Người ăn xin	Tuốc-ghe-nhép	Sự thông cảm sâu sắc giữa cậu bé qua đường và ông lão ăn xin	Tôi (chú bé), ông lão ăn xin

Bài 3:

- Gọi hs đọc yêu cầu.
- Yêu cầu hs tìm các đoạn văn có giọng đọc như yêu cầu.
- Gọi HS phát biểu ý kiến.
- Nhận xét kết luận đoạn văn đúng.
- Tổ chức cho hs thi đọc diễn cảm các đoạn văn đó.
- Nhận xét, tuyên dương.

- 1 HS đọc.
- HS dùng bút chì đánh dấu đoạn văn đó.
- HS đọc đoạn văn tìm được
- Mỗi đoạn 3 HS thi đọc

a. đoạn văn có giọng đọc <i>thiết tha trầu mến</i>	Truyện Người ăn xin: “ Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia nhận được một chút gì của ông lão”
b. Đoạn văn có giọng đọc <i>thảm thiết</i>	Truyện Dế Mèn bênh vực kẻ yếu: “ Năm trước, gặp khi trời làm đói kém, mẹ em phải vay lương ăn của bọn nhện ... vật chân, vật cánh ăn thịt em”
c. Đoạn văn có giọng đọc <i>mạnh mẽ</i>	Truyện Dế Mèn bênh vực kẻ yếu: “ Tôi thét: - Các người có của ăn của để có phá hết các vòng vây đi không”

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Nêu ý nghĩa của mỗi câu chuyện trong chủ điểm.
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc HS ôn lại bài và chuẩn bị bài *Ôn tập tiết 2*

Tiết 4: **Tiếng Việt** **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 2)**

I. Mục tiêu :

- Nghe viết đúng chính tả, trình bày đúng bài “**Lời hứa**” (tốc độ viết khoảng 75 chữ/ 15 phút); không mắc quá 5 lỗi; trình bày đúng bài văn có lời đối thoại. Nắm được tác dụng của dấu ngoặc kép trong bài chính tả.
- Nắm được quy tắc viết hoa tên riêng (VN và nước ngoài); bước đầu biết sửa lỗi chính tả trong bài viết.
- Giáo dục ý thức rèn chữ viết chữ đẹp cho hs; giáo dục hs cẩn thận khi viết bài.

II. Đồ dùng dạy học :

- Một tờ phiếu chuyển hình thức thể hiện những bộ phận đặt trong dấu ngoặc kép (những câu cuối truyện **Lời hứa**)
- Một số tờ phiếu khổ to viết sẵn lời giải bài tập 3 và 4 tờ phiếu kẻ bảng ở bài tập 3 để phát riêng cho 4 HS đại diện 4 tổ .

III. Các hoạt động dạy và học:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: *Viết chính tả*

- GV đọc bài “**Lời hứa**”

- HS nghe và theo dõi SGK

-Nêu ND bài chính tả ? - Tìm từ dễ lẫn khi viết chính tả và luyện viết? - Nêu cách trình bày bài viết - GV đọc cho hs viết bài. - GV đọc lại toàn bài một lượt để cho HS soát bài . - GV nhận xét một số bài cho hs. - Nhận xét, tuyên dương.	trang 96 - HS nêu - HS trả lời. - HS nêu cách trình bày. - HS nghe viết đúng cỡ chữ qui định, trình bày sạch đẹp . - HS đổi chéo vở soát lỗi cho nhau.
Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập Bài 2: - Gọi hs đọc yêu cầu. - Yêu cầu hs thảo luận theo nhóm 2 và phát biểu ý kiến. - GV nhận xét và kết luận câu trả lời đúng. a, Em bé được giao nhiệm vụ gì trong trò chơi đánh trận giả ? b, Vì sao trời đã tối , em không về ? -Nêu nội dung câu chuyện? c, Các dấu ngoặc kép trong bài dùng để làm gì? d, Có thể đưa bộ phận đặt trong dấu ngoặc kép xuống dòng, đặt sau dấu gạch ngang đầu dòng không ? Vì sao ? - GV treo bảng phụ chép sẵn đoạn văn đã chuyển hình thức trình bày để HS thấy rõ tính không hợp lí Bài 3: - Gọi hs đọc yêu cầu. - GV phát PHT cho hs hoạt động theo nhóm 4. - Gọi đại diện các nhóm trình bày. - GV nhận xét chốt lời giải đúng. Chốt :	- HS đọc nội dung yêu cầu . - Từng cặp HS trao đổi , trả lời các câu hỏi a, b, c, d. - Em bé được giao nhiệm vụ gác kho đạn . - Em không về vì đã hứa không bỏ vị trí khi chưa có người đến thay . -KKHS nêu: Câu chuyện ca ngợi cậu bé có lòng tự trọng, biết giữ lời hứa. - Các dấu ngoặc kép trong bài dùng để đóng khung phần lời nói của em bé trong cuộc đối thoại của em với các bạn em . - Không thể vì trong mẩu chuyện trên có hai cuộc đối thoại lồng vào nhau . Đó là cuộc đối thoại giữa em bé với người khách trong công viên và cuộc đối thoại của em bé với các bạn chơi bởi vậy cần để lời thoại của em bé với các bạn chơi vào trong dấu ngoặc kép để phân biệt với lời thoại giữa em bé với người khách . - HS đọc yêu cầu của bài . - HS làm theo nhóm vào bảng nhóm , mỗi nhóm hoàn thành một phần và treo lên bảng lớp để nhận xét . - Cả lớp nhận xét và bổ sung cho hoàn chỉnh qui tắc . - HS nhắc lại (2-3 em)

+ Tên người, tên địa lí Việt Nam: Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó. (Lê Văn Tám)

+ Tên người, tên địa lí nước ngoài: Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó. Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng có dấu gạch nối.

Những tên được viết theo phiên âm Hán Việt thì viết như cách viết tên riêng Việt Nam.

3. Củng cố, dặn dò:

- Gọi hs nhắc lại cách viết tên người tên địa lí VN; nước ngoài.
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc hs luyện viết cho chữ đẹp hơn. Chuẩn bị bài sau ôn tập tiết 3

Buổi chiều

Tiết 1: Mĩ thuật (GVC dạy)

Tiết 2: Đạo đức

TIẾT KIỂM THỜI GIỜ (tiết 2)

I. Mục tiêu

- Nêu được ví dụ về tiết kiệm thời giờ.
 - +Biết được lợi ích của tiết kiệm thời giờ. Hiểu được thời giờ là cái quý nhất, cần phải tiết kiệm thời giờ.
 - Bước đầu biết sử dụng thời gian học tập, sinh hoạt,hàng ngày một cách hợp lí. Biết cách tiết kiệm thời giờ.
 - KNS: Xác định giá trị của thời gian là vô giá; có kĩ năng lập kế hoạch khi làm việc, học tập để sử dụng thời gian hiệu quả; quản lí thời gian trong sinh hoạt và học tập hàng ngày; phê phán việc lãng phí thời gian.
 - Biết quý trọng và sử dụng thời giờ một cách tiết kiệm.
- Điều chỉnh: Không yêu cầu HS lựa chọn phương án phân vân trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình mà chỉ có hai phương án tán thành và không tán thành.*

II. Đồ dùng

- Bảng phụ ghi hai tình huống thảo luận

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ.

- Theo em thế nào là tiết kiệm thời giờ?
- Kể một vài việc làm thể hiện tiết kiệm thời giờ.
- GV nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Tìm hiểu việc làm nào là tiết kiệm thời giờ

- | | |
|-----------------------------------|---------------------------|
| - Gọi hs đọc yêu cầu. | - 1 HS đọc. |
| - Yêu cầu hs làm bài tập cá nhân. | - HS suy nghĩ và làm bài. |

- Gọi hs trình bày trước lớp. - GV nhận xét kết luận: + Các việc làm (a); (c); (d) là tiết kiệm thời gian. + Các việc làm (b); (đ); (e) không phải là tiết kiệm thời gian.	- 2->3 HS trình bày; HS khác nhận xét.
Hoạt động 2: Em có biết tiết kiệm thời giờ không? - Yêu cầu hs thảo luận theo nhóm đôi về việc mình đã sử dụng thời giờ như thế nào và dự kiến thời gian biểu của mình trong thời gian tới. - GV mời một vài hs trình bày. - Yêu cầu lớp trao đổi nhận xét. - GV nhận xét khen ngợi những hs biết tiết kiệm thời gian. <i>KNS: Có kỹ năng lập kế hoạch khi làm việc, học tập để sử dụng thời gian hiệu quả.</i>	- HS thảo luận theo nhóm. - HS trình bày. - Lớp thảo luận, trả lời
Hoạt động 3: Em xử lý thế nào? -GV cho hs làm việc theo nhóm - Đưa 2 tình huống cho hs thảo luận: +TH 1: Hoa đang ngồi vẽ tranh để làm báo tường thì Mai rủ đi chơi. Thấy Hoa từ chối, Mai bảo: Cuối tuần mới nộp, Mai lo gì. ” TH 2: Bạn Minh rủ bạn Nam đi học nhóm. Minh bảo: Để mình xem hết bộ phim hoạt hình này đã”. -Yêu cầu các nhóm chọn 1 tình huống để xử lý -Yêu cầu hs sắm vai thể hiện cách giải quyết -Gọi 2 nhóm lên đóng vai xử lý tình huống -Nhận xét, tuyên dương nhóm đóng vai hay cách giải quyết tốt. -Em học tập bạn nào trong hai trường hợp trên? Vì sao? <i>Kết luận chung:</i> - Thời giờ là thứ quý nhất, cần phải sử dụng tiết kiệm. - Tiết kiệm thời giờ là sử dụng thời giờ vào những việc có ích một cách hợp lý có hiệu quả. <i>KNS: Các em cần xác định giá trị của thời gian là vô giá; quản lí thời gian trong sinh hoạt và học tập hằng ngày; phê phán việc lãng phí thời gian.</i>	- HS làm việc nhóm 4 - Lớp theo dõi, nhận xét. -2 nhóm thể hiện: Mỗi nhóm thể hiện 1 tình huống -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. -HS trả lời và giải thích
3. Củng cố, dặn dò: - Thế nào là tiết kiệm thời gian? -Tự liên hệ việc sử dụng thời giờ của bản thân. - Nhận xét tiết học	

Thứ 3 ngày 8 tháng 11 năm 2022

Buổi sángTiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)Tiết 2: **Toán****LUYỆN TẬP CHUNG****I. Mục tiêu**

- Củng cố về: Cách thực hiện phép cộng, phép trừ các số có đến sáu chữ số. Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc. Giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó liên quan đến hình chữ nhật.
- Rèn kĩ năng cộng trừ, vận dụng t/c của phép cộng để tính bằng cách thuận tiện, kể tên cạnh vuông góc, giải toán.
- GD HS có ý thức tích cực học tập, say mê môn học.

II Chuẩn bị

- Thước, ê ke, bảng phụ

III. Hoạt động dạy học**A. Bài cũ :** HS lấy ví dụ phép cộng, phép trừ và thực hiện

- HS nêu t/c giao hoán, kết hợp của phép cộng.

B. Bài mới**Bài 1: a) Đặt tính rồi tính:**

- YC HS tự làm bài

- Nhắc lại cách đặt tính và tính?
- Nhắc lại cách thử lại đối với phép cộng, phép trừ?

*GV chốt cách đặt tính và tính cộng, trừ***Bài 2:**

a) Tính bằng cách thuận tiện nhất.

- GV hướng dẫn HS áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng.

*Củng cố cách vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp để tính nhanh KQ.***Bài 3: b) BP**

- YC HS quan sát hình vẽ trên bảng phụ
- Hình vuông ABCD và hình vuông BIHC có chung cạnh nào?
- YC HS dùng thước, ê ke vẽ tiếp hình vuông BIHC.
- Cạnh DH vuông góc với những cạnh nào?
- YC nêu các cặp cạnh // có trong hình.

Củng cố vẽ hình vuông, hai đường thẳng

- HS nêu yêu cầu bài tập, sau đó cho

- HS làm bài cá nhân vào vở.

- KK HS thử lại.

- 1 HS lên bảng chữa bài.

- NX, nêu cách đặt tính và tính.

- HS nêu yc

- HS làm cá nhân sau đó chữa bài.

- KKHS nêu t/c đã vận dụng để tính thuận tiện)

- HS nhắc lại các tính chất đó.

$$a. 6257 + 989 + 743$$

$$= (6257 + 743) + 989$$

$$= 7000 + 989$$

$$= 7989$$

- HS đọc, xác định đề bài.

- HS quan sát hình vẽ.

- Cạnh BC.

- HS vẽ hình.

- KK HS nêu cách vẽ

- DH vuông góc với AD, BC và IH

- KKHS nêu.

vuông góc.

Bài 4 :

- Yêu cầu HS tự tóm tắt bài toán
- Nhận dạng bài toán
- YC hs làm bài

- HS đọc đề, phân tích bài toán
- Nhận dạng toán
- Hs tóm tắt
- Lập kế hoạch bài giải
- HS trình bày bài cá nhân vào vở

Chiều rộng hình chữ nhật là:

$$(16 - 4) : 2 = 6 \text{ (cm)}$$

Chiều dài hình chữ nhật là:

$$6 + 4 = 10 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình chữ nhật là:

$$10 \times 6 = 60 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 60 cm²

- 1 HS lên bảng chữa bài.

- HS nêu cách giải toán dạng tổng-hiệu.

Củng cố cách giải bài toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu, tính diện tích hcn

3. Củng cố dặn dò

- Bài học củng cố cho chúng ta những kiến thức gì?
- Nhận xét tiết học , nhắc chuẩn bị bài sau.

Tiết 3: Tiếng Việt ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 3)

I. Mục tiêu

- Nắm được nội dung chính, nhân vật chính và giọng đọc các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ đề *Măng mọc thẳng*.
- Tiếp tục kiểm tra đánh giá lấy điểm như yêu cầu tiết 1: Đọc rành mạch, trôi chảy bài tập đọc đã học theo tốc độ quy định giữa HKI (khoảng 75 tiếng /phút); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc.
- Giáo dục tính ngay thẳng, thật thà; ý thức học tập; tích cực tự giác làm bài và học bài.

II. Đồ dùng dạy học

- Một số phiếu ghi yêu cầu kiểm tra
- PHT kẻ sẵn bảng bài 2

III. Hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi hs nêu cách viết tên riêng VN. Tên riêng nước ngoài.
- Yêu cầu 1 HS cho ví dụ.
- Nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Kiểm tra đọc

- Cho hs lên bảng gấp thăm bài đọc.

- Lần lượt từng học sinh gấp thăm bài (5 HS) về chỗ chuẩn bị: Cứ 1 HS kiểm tra xong, 1 HS tiếp tục lên

- Gọi hs đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài
- Đọc tương đối lưu loát, diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ. Tốc độ đọc trên 75 tiếng / phút
- Gọi hs nhận xét bạn vừa đọc.

Chú ý: Những hs chuẩn bị bài chưa tốt GV đưa ra những lời động viên để lần sau kiểm tra tốt hơn.

3. Hướng dẫn làm bài tập

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu.
- Nêu tên các bài tập đọc là truyện kể ở tuần 4, 5, 6
- GV ghi nhanh tên các bài lên bảng.
- GV phát PHT cho từng nhóm, yêu cầu thảo luận hoàn thành PHT. Nhóm nào xong trước dán lên bảng lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV kết luận lời giải đúng.
- Gọi hs đọc phiếu đã hoàn chỉnh.
- Tổ chức cho hs thi đọc từng đoạn theo giọng đọc của các em tìm đúng.
- Nhận xét tuyên dương hs đọc tốt.

- gấp thăm bài đọc.
- Đọc và trả lời câu hỏi.

- Theo dõi và nhận xét

(KT khoảng 8 - 10 học sinh)

- 1 HS đọc yêu cầu của bài.
- HS nêu tên các bài theo yêu cầu.

- HS làm nhóm. Chú ý thi làm nhanh. Có thể hướng dẫn HS làm nhóm trưởng phân công các bạn trong nhóm mỗi người chuẩn bị 1 truyện. Thư kí sẽ ghi lại vào bảng chính những thông tin cần thiết mà nhóm trưởng đã đọc để nhóm tham khảo, góp ý. Sau đó 4 HS đại diện nhóm do nhóm trưởng phân công lên trình bày và đọc thể hiện như đã thống nhất ý trong nhóm. Khi nghe trình bày, mỗi nhóm cử đại diện nêu nhận xét về nhóm bạn.

Đáp án đúng:

Tên bài	Nội dung chính	Nhân vật	Giọng đọc
1. Một người chính trực	- ND: Ca ngợi lòng ngay thẳng, chính trực, đặt việc nước lên hàng đầu của Tô Hiến Thành.	Tô Hiến Thành, Đỗ Thái Hậu	Thong thả, rõ ràng. Nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tính cách kiên định, khảng khái của Tô Hiến Thành
2. Những hạt thóc giống	Nhờ dững cảm, trung thực, cậu bé bé Chôm được nhà vua tin yêu, truyền cho ngôi báu.	- cậu bé Chôm. - Nhà vua	Khoan thai, chậm rãi, cảm hứng ngợi ca. Lời Chôm ngây thơ, lo lắng. Lời nhà vua khi ôn tồn, khi đồng đặc
3. Nỗi dằn vặt của An - đrây - ca	Nỗi dằn vặt của An - đrây - ca thể hiện tình yêu thương, ý thức trách nhiệm với người thân, lòng trung thực, sự nghiêm khắc với	- An - đrây - ca, - mẹ An - đrây - ca	Trầm, buồn, xúc động.

	bản thân .		
4. Chị em tôi	Một cô bé hay nói dối ba để đi chơi được em gái làm cho tỉnh ngộ.	- Cô chị - Cô em - Người cha	Nhẹ nhàng, hóm hỉnh, thể hiện đúng tính cách, cảm xúc của từng nhân vật: Lời người cha lúc ôn tồn, lúc trầm buồn, lời cô chị khi lễ phép khi bực tức. Lời cô em lúc thản nhiên, lúc giả bộ ngây thơ.

3. Củng cố, dặn dò:

- + Chủ điểm Măng mọc thẳng gọi cho em những suy nghĩ gì?
- + Những truyện các em vừa đọc khuyên chúng ta điều gì?
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc học sinh ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: *Ôn tập tiết 4.*

Tiết 4: Khoa học

ÔN TẬP: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE(tiếp)

I.Mục tiêu: Ôn tập các kiến thức về:

- Sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường.
- Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn và vai trò của chúng.
- Cách phòng tránh một số bệnh do ăn thiếu hoặc ăn thừa chất dinh dưỡng và các bệnh lây qua đường tiêu hóa.
- Dinh dưỡng hợp lý.
- Phòng tránh đuối nước.

II.Đồ dùng dạy học

- Học sinh chuẩn bị phiếu đã hoàn thành, các mô hình rau, quả, con giống
- Ô chữ, phần thưởng.
- Nội dung thảo luận ghi sẵn trên bảng lớp

III.Các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: TRÒ CHƠI: Ô CHỮ KÌ DIỆU

- Giáo viên phổ biến luật chơi
- + Giáo viên đưa ra một ô chữ gồm 15 ô chữ hàng ngang và 1 ô chữ hàng dọc. Mỗi ô chữ hàng ngang là một nội dung kiến thức đã học và kèm theo lời gợi ý.
- + Mỗi nhóm chơi phải phát cờ để giành được quyền trả lời
- + Nhóm nào trả lời nhanh, đúng ghi được 10 điểm.
- + Nhóm nào trả lời sai, nhường quyền trả lời cho nhóm khác
- + Nhóm thắng cuộc là nhóm trả lời được nhiều câu hỏi nhất
- + Trò chơi kết thúc khi ô chữ hàng dọc được đoán ra
- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi mẫu
- Giáo viên tổ chức cho các nhóm học sinh chơi
- Giáo viên nhận xét, phát phần thưởng
- Nội dung ô chữ và gợi ý cho từng ô

1) Ở trường ngoài hoạt động học tập, các em còn có hoạt động này.

- (2)

C	H	Â	T	B	É	O	
---	---	---	---	---	---	---	--
- (3)

K	H	Ô	N	G	K	H	Í	
---	---	---	---	---	---	---	---	--
- (4)

N	U'	Ó	C	T	I	Ê	U
---	----	---	---	---	---	---	---
- (5)

G	A	
---	---	--
- (6)

N	U'	Ó	C
---	----	---	---
- (7)

B	Ô	T	Đ	U'	Ờ	N	G
---	---	---	---	----	---	---	---
- (8)

V	I	T	A	M	I	N
---	---	---	---	---	---	---
- (9)

S	A	C	H
---	---	---	---
- (10)

S	U'	D	Ụ	N	G
---	----	---	---	---	---
- (11)

B	U'	Ố	U	C	Ỗ
---	----	---	---	---	---
- (12)

Ã	N	K	I	Ê	N	G
---	---	---	---	---	---	---
- (13)

K	H	O	Ê
---	---	---	---
- (14)

C	H	Á	O	M	U	Ố	I
---	---	---	---	---	---	---	---
- (15)

T	R	Ê	E	M
---	---	---	---	---

-Lắng nghe

- Gọi 2 học sinh đọc 10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lý

- Dẫn học sinh về nhà mỗi học sinh vẽ 1 bức tranh để nói với mọi người cùng thực hiện một trong 10 điều khuyên dinh dưỡng.

Buổi chiều

Tiết 1: **Tin học** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán ***

LUYỆN TẬP: GÓC, HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC, HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

I. Mục tiêu:

- Củng cố biểu tượng về góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt; 2 đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song
- HS thực hành dùng ê ke nhận biết các góc đã học, 2 đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song.
- GD HS yêu thích môn học, góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng :

-Thước kẻ, ê ke; GV vẽ hình ở BT trên bảng phụ

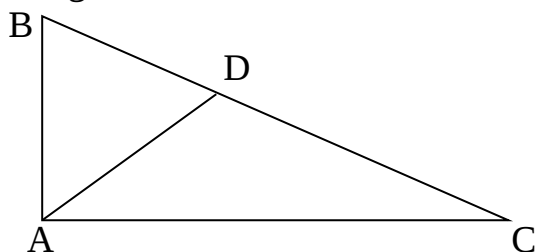
III. Các hoạt động dạy học:

HĐ 1: Củng cố lí thuyết:

- Củng cố lại cách kiểm tra góc bằng ê ke
- Củng cố cho HS về biểu tượng hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song

HĐ 2: HD HS làm bài tập

Bài 1 : Ghi tên các góc vuông, góc nhọn, góc bẹt, góc tù trong hình sau:



- Gv yêu cầu HS dùng ê – ke kiểm tra các góc
- Nêu tên các góc.

Đáp án: Góc vuông đỉnh A cạnh AB, AC.

Góc nhọn đỉnh B cạnh BA, BC

Góc nhọn đỉnh D cạnh DB, DC

Góc nhọn đỉnh C cạnh CD, AC

Góc tù đỉnh D cạnh DA, DC

Góc bẹt đỉnh D cạnh DB, DC

Củng cố nhận biết góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

Bài 2: Cho hình vẽ:

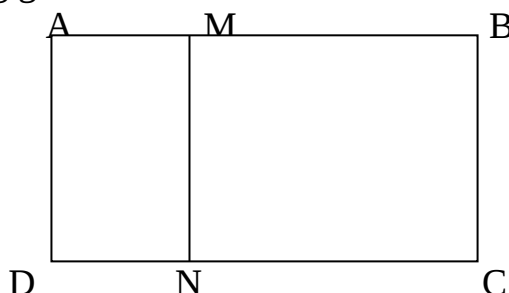
a) Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu hình chữ nhật?

- 1 HS nêu lại cách làm
- HS nêu lại điều kiện để hai đường thẳng vuông góc và nêu lại đặc điểm của hai đường thẳng song song

- HS nêu tên các góc có trong hình bằng cách kiểm tra bằng ê- ke.
- +B1 : Dùng ê ke kiểm tra các góc .
- +B2 : Ghi tên các góc có trong hình .

- HS quan sát theo nhóm và tập nhận diện hình chữ

b) Có những cặp cạnh nào song song, cặp cạnh nào vuông góc?



Đáp án: a) Có 3 HCN: AMND, MNCB, ABCD

b) Hình chữ nhật AMND, có:

- Cạnh AM song song với DN, AD // MN
- Cạnh AM vuông góc với MN, MN vuông góc với ND, ND vuông góc với DA, DA vuông góc với AM.

+ Hình chữ nhật MNCB, có:

- Cạnh MB // NC, BC // MN
- Cạnh BM vuông góc với MN, MN vuông góc với NC, NC vuông góc với CB, CB vuông góc với BM

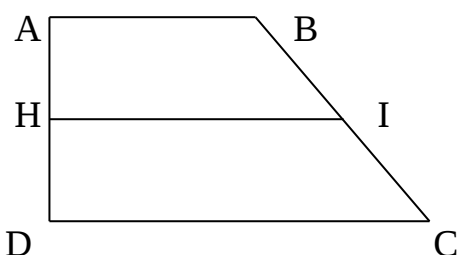
+ Hình chữ nhật ABCD, có:

- AB // DC, AD // BC

- AB vuông góc với AD, BA vuông góc với BC, CB vuông góc với CD, DC vuông góc với DA.

Cũng có hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song.

Bài 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S (bảng phụ)



Hình vẽ trên có :

- 3 góc vuông, 3 góc tù ☐
- 2 góc nhọn, 2 góc tù ☐
- 2 cặp cạnh song song với nhau ☐
- 3 cặp cạnh song song với nhau. ☐
- AD và CB không bao giờ cắt nhau. ☐

Cũng có nhận biết các góc và hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song.

3. **Củng cố- Dặn dò:**

- GV yêu cầu HS nêu lại hiểu biết về các góc, hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song
- GV nhận xét giờ học. Dặn HS về xem lại các bài và sử dụng ê ke thực hành đo góc cho thành thạo.

nhật và 2 đường thẳng vuông góc, 2 đường thẳng song song (dựa vào biểu tượng đã được làm quen)

- Đọc tên hình.

- Nêu từng cặp cạnh vuông góc, song song với nhau.

- T/ cho HS làm bài trong nhóm

- H/d chữa bài trên bảng

- HS quan sát thảo luận theo nhóm 2.

- Nêu kết quả thảo luận.

- H/d chữa bài trên bảng

Đáp án :

S- Đ-S-Đ -S

Tiết 3: Âm nhạc (GVC dạy)

Thứ 4 ngày 9 tháng 11 năm 2022

Buổi sángTiết 1: Toán
NHÂN VỚI SỐ CÓ 1 CHỮ SỐI. Mục tiêu:

- Biết cách thực hiện phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số (tích có không quá 6 chữ số)
- Rèn kĩ năng thực hiện tính nhân.
- GD hs yêu thích học toán; góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng dạy học:

- Phấn màu; bảng từ và bộ số, bộ dấu phép tính, bảng con.

III- Hoạt động dạy học:A. Kiểm tra bài cũ:

- GV nhận xét bài kiểm tra của học sinh.
- GV viết phép tính: 1234×3
- Yêu cầu hs đặt tính và thực hiện tính
- Nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Nhân số có 6 chữ số với số có một chữ số (không nhớ)

- Gv viết phép nhân yêu cầu HS làm vào vở (cách làm tương tự như nhân số có năm chữ

số với số có 1 chữ số đã học).

$$241\ 324 \times 2 = ?$$

$$\begin{array}{r} 241324 \\ \times \quad 2 \\ \hline 482648 \end{array}$$

GV chốt:

Bước 1: Đặt thừa số có nhiều chữ số lên trước thừa số có 1 chữ sốBước 2: Nhân lần lượt từ phải -> trái bắt đầu từ hàng đơn vị -> hàng cao nhất. Ghi kết quả thẳng hàng với thừa số ban đầu:

- HS tự so sánh các kết quả của mỗi lần nhân với 10 để rút ra đặc điểm của phép nhân này.

Hoạt động 2: Nhân số có 6 chữ số với số có một chữ số (có nhớ)

- HS làm cá nhân
- 1 HS lên thực hiện trên bảng lớp
- HS nêu cách làm.
- 2 nhân 4 bằng 8, viết 8.
- 2 nhân 2 bằng 4, viết 4.
- 2 nhân 3 bằng 6, viết 6.
- 2 nhân 1 bằng 2, viết 2.
- 2 nhân 4 bằng 8, viết 8.
- 2 nhân 2 bằng 4, viết 4.
- HS nhận xét.

- Đây là phép nhân không có nhớ

- HS đọc ví dụ
- 1HS thực hiện vào bảng lớp, dưới

$$136\ 204 \times 4 = ?$$

- Gọi 1 HS lên bảng đặt tính và tính.
- Gv theo dõi giúp đỡ HS còn lúng túng.
- Phép nhân này có gì khác với phép nhân ở phần 1 ?

Chốt : Đây là phép nhân có nhớ: Kết quả có nhớ thì nhớ sang kết quả hàng lớn hơn kề đó.

Hoạt động 3: Thực hành

Bài 1 : Đặt tính rồi tính:

$$341\ 231 \times 2 \qquad 102\ 426 \times 5$$

$$214\ 325 \times 4 \qquad 410536 \times 3$$

Nêu các bước thực hiện nhân?

$$\begin{array}{r} \text{GV chốt kq đúng: } 682\ 462 \qquad 512\ 130 \\ \qquad \qquad \qquad 857\ 300 \qquad 1\ 231\ 608 \end{array}$$

Chốt: Cách đặt tính và thực hiện tính nhân với số có một chữ số.

Bài 2: HS nào đã hoàn thành bài 1 thì làm bài 2 vào phiếu.

Viết giá trị biểu thức ở mỗi ô trống:

m	2	3	4	5
201634 x m	403268	604902	806536	10081

Củng cố cách nhân với số có một chữ số không nhớ, có nhớ.

Bài 3: Tính:

$$a) 321475 + 423507 \times 2$$

$$= 321475 + 847014$$

$$= 1168489.$$

$$843275 - 123568 \times 5$$

$$= 843275 - 617840$$

$$= 225435.$$

- Nêu cách thực hiện tính trong từng biểu thức?

-HS nào đã hoàn thành bài 3a thì làm bài 3 phần b vào giấy nháp.

Chốt: Cách tính giá trị của biểu thức.

Bài 4: Nếu còn thời gian HS nào đã hoàn thành bài 1, bài 3a thì làm bài tập 4

- Bài tập cho biết gì?

- Bài tập hỏi gì?

- Muốn biết cả huyện đó được cấp bao nhiêu quyền truyện cần biết gì?

GV nhận xét chốt lời giải đúng

Chốt: Cách giải toán có phép nhân.

3. Củng cố, dặn dò:

lớp làm giấy nháp.

- HS nêu lại cách làm

- HS nêu

- HS nêu yêu cầu

- Hs làm bài tập 1.

- HS lên bảng chữa bài

- HS nhận xét.

- HS nêu yêu cầu

- Hs làm bài tập

- HS đổi vở kiểm tra

- HS nêu yêu cầu bài 3

-Hs làm bài tập 3a vào vở. KKHS làm cả bài.

-2 hs lên bảng chữa

- HS nhận xét.

-Nêu thứ tự thực hiện phép tính

Hs đọc đề bài

- HS nêu

- HS nêu cách làm

- HS làm cá nhân

- HS đọc bài giải

- Muốn nhân với số có một chữ số làm thế nào?
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: *Tính chất giao hoán của phép nhân.*

Tiết 2: Tiếng Việt

ÔN TẬP GIỮA KÌ 1 (tiết 4)

I. Mục tiêu:

- Nắm được một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và một số từ Hán Việt thông dụng) thuộc 3 chủ điểm: Thương người như thể thương thân ; Măng mọc thẳng; Trên đôi cánh ước mơ .
- Nắm được tác dụng của dấu hai chấm và dấu ngoặc kép .
- Giáo dục ý thức dùng từ, đặt câu, sử dụng chính xác TV.

II. Đồ dùng dạy học :

- Một tờ phiếu khổ to viết sẵn lời giải bài tập 1, 2
- Một số phiếu kẻ bảng để HS các nhóm làm bài tập 1 theo mẫu :

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Những truyện kể trong chủ điểm *Măng mọc thẳng* khuyên chúng ta điều gì?
- Nội dung truyện Chị em tôi?
- Nhận xét

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung: **Hướng dẫn học sinh làm bài tập.**

Bài 1:

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc yêu cầu. - Yêu cầu hs nhắc lại các bài MRVT, GV ghi nhanh lên bảng. - GV phát PHT yêu cầu hs trao đổi, thảo luận và làm bài. - Gọi các nhóm dán phiếu lên bảng và đọc các nhóm từ mình tìm được - Gọi các nhóm kiểm tra bài cho nhau. - GV nhận xét tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ nhất | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu trong SGK. - Các bài đó là <ul style="list-style-type: none"> + Nhân hậu - Đoàn kết + Trung thực và tự trọng + Ước mơ. - HS hoạt động theo nhóm 6 cứ 2 hs tìm từ trong một chủ điểm và ghi vào PHT. - HS dán PHT lên bảng, cử đại diện trình bày. - HS thực hiện nhận xét, chữa bài bằng cách: Gạch từ sai, từ không thuộc chủ điểm, ghi tổng số từ tìm được của nhóm đó. |
|---|--|

Đáp án

Thương người như thể thương thân	Măng mọc thẳng	Trên đôi cánh ước mơ
Từ cùng nghĩa: nhân hậu nhân ái, nhân	Từ cùng nghĩa: Trung thực, trung thành,	ước mơ, ước muốn, ước mong, ước vọng,

nghĩa, nhân từ, hiền lành, phúc hậu, đùm bọc, đoàn kết, yêu thương, bao dung, che chở, nâng đỡ, cứu mang,...	Từ cùng nghĩa: Trung thực, trung thành, trung nghĩa, ngay thẳng, thật thà, chân thật, chính trực, tự trọng,...	ước ao, mong muốn, mơ tưởng, mơ ước,...
Từ trái nghĩa: độc ác, hung ác, tàn bạo, hung dữ, ăn hiếp, bắt nạt, đánh đập, áp bức, bóc lột,...	Từ trái nghĩa: đôi trá, gian dối, gian lận, lừa bịp, lừa dối, bịp bợm, lừa đảo,...	

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu.
- Gọi hs đọc các câu thành ngữ, tục ngữ.
- GV đưa bảng phụ ghi các câu thành ngữ, tục ngữ.
- Giải thích 1 số thành ngữ.
- Yêu cầu hs suy nghĩ để đặt câu hoặc tìm tình huống sử dụng.
- Nhận xét, sửa chữa từng câu cho hs.

Chốt: Cách vận dụng thành ngữ, tục ngữ khi đặt câu.

Bài 3:

- Gọi hs đọc yêu cầu.
- Yêu cầu hs thảo luận nhóm 2 về tác dụng của dấu ngoặc kép, dấu hai chấm và lấy ví dụ về tác dụng của chúng.
- GV kết luận về tác dụng của dấu ngoặc kép, dấu hai chấm.

Chốt: Tác dụng của dấu hai chấm, dấu ngoặc kép.

3. Củng cố, dặn dò:

- Đọc và nêu nghĩa của một số câu thành ngữ, tục ngữ thuộc chủ điểm?
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc nhở hs ôn lại bài và chuẩn bị kiểm tra.

- HS nêu yêu cầu.
- 2 ->3 hs đọc câu thành ngữ, tục ngữ.
- HS nêu nghĩa của câu tục ngữ thành ngữ
- HS đặt câu theo nhóm 2.

- HS nêu yêu cầu.
- HS hoạt động theo nhóm 2.

Tiết 3: **Tiếng Việt**
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 5)

I. Mục tiêu:

- Ôn các bài tập đọc và hiểu bài của HS trong lớp. Mức độ yêu cầu như ở tiết 1; nhận biết được các thể loại văn xuôi, kịch, thơ; bước đầu nắm được nhân vật và tính cách của nhân vật trong các bài tập đọc là truyện kể.
- Giáo dục học sinh có ước mơ cao đẹp.

II. Đồ dùng dạy học: - Một số phiếu thăm ghi các yêu cầu ôn

- Phiếu học tập và bảng phụ ghi sẵn nội dung các bài 1;2.

III. Hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi hs nêu tác dụng của dấu ngoặc kép? Cho ví dụ?
- Nêu tác dụng của dấu hai chấm? Cho ví dụ?

B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Kiểm tra đọc

- Cho hs lên bảng gấp thăm bài đọc.
- Lần lượt từng học sinh gấp thăm bài (5 HS) về chỗ chuẩn bị: Cứ 1 hs đọc xong, 1 hs tiếp tục lên gấp thăm bài đọc.
- Gọi hs đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài
- Đọc tương đối lưu loát, diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ. Tốc độ đọc trên 75 tiếng/phút
- Gọi hs nhận xét bạn vừa đọc.
- Nhận xét trực tiếp từng học sinh. (KT toàn bộ số học sinh còn lại)
- Theo dõi và nhận xét

Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu.
- HS đọc yêu cầu trong SGK
- Gọi hs nêu tên các bài tập đọc, số trang thuộc chủ điểm Trên đôi cánh ước mơ
- HS nêu tên
- GV ghi nhanh lên bảng.
- + Trung thu độc lập (Tr 66)
- + Ở Vương quốc Tương Lai(Tr 70)
- + Nếu chúng mình có phép lạ(T 76)
- + Đôi giày ba ta màu xanh (Tr 81)
- + Thừa chuyện với mẹ.(Tr 85)
- + Điều ước của vua Mi-đát (Tr 90)
- GV phát PHT cho nhóm. Yêu cầu hs trao đổi, làm việc trong nhóm, nhóm nào xong trước trình bày trên bảng lớp.
- Làm việc theo nhóm trên phiếu bài tập.
- Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận phiếu đúng.
- Gọi hs đọc lại

Đáp án:

Tên bài	Thể loại	Nội dung chính	Giọng đọc
1. Trung thu độc lập	văn xuôi	Trong đêm trung thu độc lập, anh chiến sĩ mơ ước một tương lai tươi đẹp sẽ đến với các em thiếu nhi của đất nước.	Nhẹ nhàng, thể hiện niềm tự hào, tin tưởng
2. ở Vương quốc Tương Lai	kịch	Mơ ước của các em nhỏ có nhiều phát minh phục vụ đời sống.	Hồn nhiên(Lời Tin-tin, Mi-tin: háo hức, ngạc nhiên, thán phục. Lời các em bé: tự tin, tự hào).
3. Nếu chúng mình có phép lạ	thơ	Mơ ước của các em nhỏ được góp phần đem lại những điều tốt lành cho cuộc sống	Hồn nhiên, vui tươi.
4. Đôi giày	văn xuôi	Chị phụ trách rất hiểu tâm lí	Chậm rãi, nhẹ

ba ta màu xanh		trẻ em đã tặng Lái đôi giày ba ta mà em từng ao ước để động viên em đi học.	nhàng(đoạn 1); vui, nhanh hơn (đoạn 2) Niềm xúc động vui sướng của cậu bé khi nhận quà.
5. Thưa chuyện với mẹ	văn xuôi	Cương thuyết phục mẹ cho học nghề thợ rèn.	Cương thì tha thiết; mẹ thì dịu dàng.
6. Điều ước của vua Mi-đát	văn xuôi	Vua Mi -đát tham lam đã phải hối hận với mong ước : mọi vật vua chạm vào đều biến thành vàng..	kẻ khoan thai, đổi giọng linh hoạt

Bài tập 3:

- Tiến hành như bài tập 2. GV chốt đáp án đúng

Nhân vật	Tên bài	Tính cách
- Nhân vật “tôi”(chị PT) - Lái	Đôi giày ba ta màu xanh	- Nhân hậu , muốn giúp trẻ lang thang .Quan tâm và thông cảm với ước muốn của trẻ . - Hồn nhiên tình cảm thích được đi giày dép
- Cương - Mẹ Cương	Thưa chuyện với mẹ	- Hiếu thảo , thương mẹ . Muốn đi làm để kiếm tiền giúp mẹ. - Dịu dàng, thương con.
- Vua Mi-đát - Thần Đi-ô-ni-dốt	Điều ước của Vua Mi-đát	- Tham lam nhưng biết hối hận . - Thông minh . Biết dạy cho vua Mi - đát một bài học.

3. Củng cố, dặn dò:

- Các bài tập đọc thuộc thuộc chủ điểm *Trên đôi cánh ước mơ* giúp em hiểu điều gì?
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc học sinh ôn lại bài và chuẩn bị kiểm tra.

Tiết 4: Kĩ thuật

KHÂU VIỀN ĐƯỜNG GẤP MÉP VẢI BẰNG MŨI KHÂU ĐỘT (T1)

I.Mục tiêu:

- HS biết cách khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa.
- Khâu viền được đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa. Các mũi khâu tương đối đều nhau. Đường khâu có thể bị dúm.
- Giáo dục ý thức an toàn lao động, ứng dụng vào thực tế.

II.Chuẩn bị:

- Mẫu khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột. (HĐ1)
- 1 mảnh vải KT 20 cm x 30 cm, len, chỉ, kim, kéo, chì.

III.Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Bài giảng:

Hoạt động 1: Giáo viên hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu.

- GV giới thiệu mẫu, hướng dẫn quan sát và nhận xét.

+ Mép vải được gấp mấy lần?

+ Đường gấp mép ở mặt nào của vải?

+ Đường khâu được thực hiện ở mặt nào của vải?

Chốt: Đường gấp mép ở mặt trái của vải.

Khâu viền đường gấp mép ở mặt phải của vải

- Cho hs quan sát một số sản phẩm

- Gọi hs nêu ứng dụng của việc khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa.

- HS quan sát và nêu nhận xét.

- Gấp 2 lần

- Mặt trái của vải.

- Mặt phải của vải.

- HS quan sát.

- HS nêu tên một số sản phẩm

Hoạt động 2: Hướng dẫn các thao tác

- Yêu cầu hs quan sát các hình 1, 2, 3, 4 nêu các bước thực hiện khâu viền đường gấp mép vải bằng các mũi khâu đột thưa?

- GV hướng dẫn từng bước:

a. Gấp mép vải:

Bước 1:

- Yêu cầu hs quan sát hình 1 nêu cách gấp mép vải?

- Gọi 1 hs thực hành thao tác.

- GV nhận xét và thực hiện mẫu

- GV lưu ý: gấp mép vải 2 lần, miết kĩ đường gấp

Bước 2: Khâu lược đường gấp mép vải:

- YC quan sát hình 3, nêu cách khâu lược đường gấp mép?

- GV hướng dẫn thao tác

- Gọi 1 hs thực hành.

Bước 3: Khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa.

- YC quan sát hình 4 trong SGK

- GV hướng dẫn thao tác

- Gọi hs nêu lại cách lên kim, xuống kim, cách khâu đột thưa?

Chốt: Thực hiện khâu theo 3 bước; lưu ý miết phẳng đường khâu, khâu xong rút chỉ đường khâu lược

- HS quan sát theo nhóm 2 và thảo luận nêu các bước. (3 bước)

+ Bước 1: Gấp mép vải

+ Bước 2: Khâu lược đường gấp

+ Bước 3: Khâu viền đường gấp mép vải bằng các mũi khâu đột thưa.

- HS nêu cách gấp mép vải.

- 1 HS thực hành thao tác

- HS theo dõi, quan sát.

- HS nêu cách thực hiện

- Quan sát GV hướng dẫn

- 1 -> 2 HS thực hành.

- HS quan sát và theo dõi GV thực hiện

- HS đọc ghi nhớ trong SGK

Hoạt động 3: Thực hành

- GV yêu cầu hs thực hiện vạch dấu, gấp mép theo đường vạch dấu và khâu lược trên giấy nháp

- HS thực hành.

- Theo dõi, giúp đỡ học sinh.
- Nhận xét, tuyên dương hs thực hiện tốt

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Nêu các bước khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa?
- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs thực hành và chuẩn bị bài sau: mảnh vải KT 20 x 30; kim khâu, chỉ, thước, bút chì,.. giờ sau thực hành khâu.

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tiếng Việt***

LUYỆN TẬP VĂN VIẾT TH

I. Mục tiêu

- HS nắm chắc hơn về mục đích của việc viết th- , nội dung cơ bản và kết cấu thông th- ờng của một bức th- . Học sinh vận dụng linh hoạt lồng ghép nội dung thăm hỏi thông báo sao cho bức th- không rời rạc.
- Vận dụng kiến thức để viết một bức th- , thăm hỏi, trao đổi thông tin với bạn.
- Có tình cảm khi viết th- . X- ng hô một cách hợp lí, thân mật.

II. Hoạt động dạy học:

HD1. Ôn kiến thức

- Nêu các phần của 1 bức th- ?
- Phân chính bức th- cần viết nội dung gì?
- Nêu nội dung phần đầu và phần cuối bức th- ?

- Học sinh nêu.
- Học sinh nhận xét- bổ sung

HD2: HD ôn tập:

- GV chép đề lên bảng
Viết một bức th- ngắn (khoảng 10 dòng) cho bạn hoặc ng- ời thân nói về - ớc mơ của em.
- Ta cần viết th- cho ai?
- Viết th- nhằm mục đích gì?

- 2 học sinh đọc đề bài

- Phân tích và gạch chân từ l- u ý.
- Nêu các phần chính của bức th-
- Ghi bảng

- Cho ng- ời thân (Anh, chị , chú, bác, cô, dì,..bạn.) hoặc cho bạn
- Thăm hỏi và kể về tình hình học tập, đời sống gia đình em hiện nay, nói về - ớc mơ của em với ng- ời thân .

- Học sinh nêu

HD3. Học sinh làm bài

- Theo dõi, giúp đỡ học sinh

- Lấy vở ra làm bài
- 1 số học sinh đọc th- của mình.
- Học sinh nghe nhận xét từng phần, bổ sung.
- HS viết đ- ọc bức th- thể hiện tình cảm chân thành, từ ngữ dùng hay, chính xác.

- Nhận xét đánh giá. Thu chấm bài.

Củng cố, dặn dò

- Nhắc lại nội dung bài
- Nhận xét giờ học, Về nhà hoàn thành bài

Bài làm

Thanh Hà , ngày tháng năm

Hồng thân mến!

Thật là vui khi sáng nay, mình nhận được thư của Hồng. Qua lời bạn kể, biết mọi người đều mạnh khỏe là mình mừng lắm. Còn Hồng muốn mình kể chuyện hả? Biết kể gì đây ngoài việc học tập của mình. À, hay là mình sẽ nói về những ước mơ của mình nhé!

Hồng ơi! Sau những năm tháng học tập và được tham quan đây đó, cuối cùng mình cũng có được một ước mơ thật đẹp và hi vọng mình sẽ thực hiện được. Số là hè vừa rồi, mình được gia đình cho đi du lịch theo cơ quan của mẹ. Vừa lên vị trên xe, mình đã làm quen với người hướng dẫn viên du lịch, đó là cô gái trẻ trông thật xinh xắn với chiếc áo dài màu mận chín. Xe bắt đầu chuyển bánh, đưa mọi người hướng về thành phố sương mù đầy mộng mơ. Tuy chỉ vài ngày ngắn ngủi ở Đà Lạt nhưng mình lại biết rất rõ về thành phố này. Vì sao, bạn có biết không? Đó là nhờ cô hướng dẫn viên du lịch. Cứ đến mỗi thắng cảnh đẹp như: đồi Cù, hồ Xuân Hương, hồ Tuyền Lâm hoặc thác Cam Li, thác Đa-tăng-la... rồi hồ Than Thở hay Thung Lũng Tình Yêu, mọi thắng cảnh, cô kể rất rành mạch và cuốn hút về lịch sử hoặc sự tích của chúng cho cả đoàn nghe. Nhìn cô say sưa kể, lúc đó, tự dưng trong lòng mình nảy ra niềm mơ ước thật hay là được trở thành một hướng dẫn viên du lịch như cô ấy, được đi khắp nơi, được biết thật nhiều về quê hương, đất nước.

Hồng này, sau chuyến du lịch đó, mình đã tìm đọc những quyển sách nói về lịch sử, địa lí nước ta. Bạn biết không, những gì đã học chẳng thấm vào đâu với những gì mắt thấy tai nghe. Càng đọc, mình càng hãnh diện về đất nước, về dân tộc, về những thắng cảnh, về con người Việt Nam ta... Mình hứa sẽ cố gắng, không bao giờ lùi bước trước khó khăn.

Thôi thư cũng khá dài, ước mơ của mình đã kể cho bạn nghe. Hi vọng, bạn cũng có những ước mơ đẹp và hãy viết thư cho mình nghe với nha. Một lần nữa. Chúc gia đình bạn luôn vui vẻ và hạnh phúc. Riêng Hồng hãy học thật giỏi để cùng mình chắp cánh cho những ước mơ bay xa và bay cao hơn.

Mong chờ thư bạn

Bạn của Hồng

Tiết 2: Tiếng Việt* ÔN TẬP: TỪ ĐƠN, TỪ PHỨC

I. Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức về từ đơn và từ phức, từ láy, từ ghép
- Xác định được từ đơn và từ phức trong đoạn văn đoạn thơ, xác định được từ ghép từ láy.

- Giáo dục HS: Có ý thức học tập tốt; tự giác trong học tập .

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ ghi bài 2

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Ôn định lớp:

B. Bài mới:

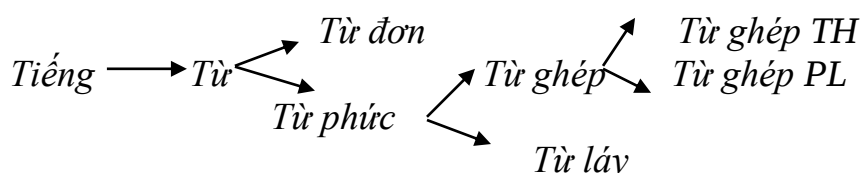
1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1. Ôn lại kiến thức cũ

- Nêu các bộ phận của tiếng
- Thế nào là từ đơn ? từ phức?
- Thế nào là từ ghép ? Cho VD
- Thế nào là từ láy ? Cho VD
- Có mấy loại từ ghép? Nêu ví dụ?

Chốt kiến thức theo sơ đồ:



- Gọi hs nhắc lại kiến thức đã học về từ.

- Lần lượt từng học sinh trả lời câu hỏi và cho ví dụ. HS khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1 : Tìm từ đơn, từ phức có trong đoạn văn sau:

Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được độc lập tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

GV hướng dẫn: Đọc đề xác định từ đơn, từ phức bằng cách dùng dấu gạch (/)

Đặt câu với một trong các từ phức vừa tìm

Chốt: từ đơn, từ phức cách phân biệt

Bài 2: (Bảng phụ)

Khoanh vào chữ trước câu trả lời đúng:

Nhóm nào sau đây toàn là từ ghép.

a. vận động viên, đường chạy, sẵn sàng, cuộc thi, tín hiệu, xuất phát.

b. vị trí, vòng cua, vận động viên, đường đua, đường chạy, sợ hãi.

c. loạng choạng, khu vực, đá dăm, đường đua, cuộc thi, xuất phát.

Nhóm nào toàn là từ láy.

a. đường đua, tiếp tục, khắp khiêng, bền bỉ, cuối cùng.

b. lầy lội, khắp khiêng, rạng rỡ, âu yếm, đám đông, khó khăn, đau đớn.

- HS làm bài vào vở

- Chữa bài

Đáp án: Các từ phức là : ham muốn, tột bậc, độc lập, tự do, đồng bào, học hành

Các từ còn lại là từ đơn

- KKHS đặt câu

- Đọc yêu cầu bài

- Làm miệng

- HS thực hiện trên bảng phụ

Nhóm toàn là từ ghép: b

-KKHS giải thích

Nhóm toàn là từ láy: c

-KKHS giải thích

c. khập khiễng, rạn rỗ, bên bĩ, lo lắng, khó khăn, đau đớn.

Đặt câu với 1 từ ghép hoặc 1 từ láy có trong bài

Chốt: Đặc điểm của từ ghép, từ láy.

Bài 3: Tìm từ ghép, từ láy:

a. Chứa tiếng **mềm**:

b. Chứa tiếng **xinh**:

- Tìm từ bằng cách ghép tiếng (có thể đứng trước hoặc đứng sau) với tiếng đã cho

Chốt cách tạo từ ghép, từ láy từ các tiếng đã cho

Bài 4: Viết một đoạn văn ngắn nói về ước mơ cao đẹp của em. Gạch 1 gạch vào 4 từ đơn, hai gạch vào 4 từ phức.

- Nêu ước mơ của bản thân

- Nguyên nhân em có ước mơ đó?

- Để đạt được ước mơ đó em cần làm gì?

Chốt cách viết đoạn văn, KKHS viết đoạn văn có cách diễn đạt rõ ràng, cảm xúc.

- HS tìm từ ghi vào vở.

a, mềm dẻo; mềm mại

b, xinh đẹp; xinh xắn

-KKHS: Tìm được mỗi loại hơn 1 từ

- HS viết đoạn văn theo yêu cầu.

- Đọc bài trước lớp

Mình có một ước mơ sau này sẽ trở thành một bác sĩ đa khoa chữa được mọi bệnh hiểm nghèo cho mọi người dân. Mình hình dung ra, mình sẽ làm trong một bệnh viện lớn. Mình sẽ mặc những chiếc áo trắng đầu đội mũ chữ thập. Mình sẽ mổ những ca mổ với thiết bị hiện đại, cứu sống rất nhiều người. Nhưng mình biết để thực hiện được ước mơ ấy mình phải cố gắng học tập tốt, ngoan ngoãn.

- Nhận xét

3. Củng cố, dặn dò:

- Thế nào là từ ghép? Từ láy? Cho ví dụ?

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc hs ôn lại bài và chuẩn bị KT.

Tiết 3: **Toán ***

LUYỆN TẬP: GIẢI TOÁN TÌM 2 SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA 2 SỐ ĐÓ

I. Mục tiêu

- Củng cố và mở rộng, nâng cao kiến thức về giải toán có lời văn : các bài toán có liên quan đến tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.

- Rèn kĩ năng giải toán có lời văn các bài toán có liên quan đến tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số.

- GD ý thức tích cực học toán.

II. Hoạt động dạy học:

Hoạt động 1 : Củng cố lí thuyết

- Tổ chức cho HS tự trao đổi để củng cố lại kiến thức về các bài toán có liên quan đến tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số.

GV KL:

+ Tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số:

Cách 1: $SL = (T+H): 2$

$SB = T - SL$ (hoặc $SL - H$)

Cách 2: $SB = (T - H): 2$

$SL = T - SB$ (hoặc $SB + H$)

Hoạt động 2: Bài tập thực hành

Bài 1 :

Tìm 2 số có TBC của chúng bằng 328 và hiệu của chúng bằng 46.

-HD HS đọc và xác định dạng toán.

-Bài toán cho ta biết cái gì? Cần tìm cái gì?

-Muốn tìm được 2 số ta cần làm ntn ?

-Muốn tìm tổng 2 số ta làm ntn?

Củng cố giải bài toán Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó(dạng bài ẩn tổng)

Bài 2: Chu vi của mảnh vườn hình chữ nhật là 40m. Nếu bớt chiều dài đi 5 m và thêm vào chiều rộng 5 m thì mảnh đất hình chữ nhật đó trở thành một mảnh vườn hình vuông. Hãy tính diện tích của thửa ruộng.

-HD HS đọc và xác định dạng toán.

-Muốn tính diện tích thửa ruộng ta làm ntn?

(Tìm CD, CR thửa ruộng)

-Gv quan sát giúp đỡ HS.

Củng cố giải bài toán Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của 2 số(dạng bài ẩn cả tổng lẫn hiệu).

Bài 3: Hai kho thóc có 155 tấn. Nếu thêm vào kho thứ nhất 8 tấn và kho thứ hai 17 tấn thì số thóc ở mỗi kho bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi kho có bao nhiêu tấn thóc ?

-HD HS đọc và xác định dạng toán.

-Muốn tính số thóc ở mỗi kho lúc đầu ta làm ntn? (Tìm số thóc kho thứ nhất hơn kho thứ hai là bao nhiêu tấn)

-Gv quan sát giúp đỡ HS.

- Học sinh đọc đề, phân tích đề

- Bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của 2 số.

- HS làm trong vở, 1 HS chữa bài

+ B1 : Tìm tổng của 2 số.

+B2 : Tìm số bé

+B3 :Tìm số lớn

- HS đọc và phân tích bài toán

- Thảo luận tìm cách giải.

- HS giải vào vở, 1 HS chữa bài

+ B1 : Tìm nửa chu vi mảnh vườn

+ B2 : Tìm chiều dài lúc đầu hơn chiều rộng bao nhiêu mét.

+ B3 : Tìm chiều rộng mảnh vườn

+ B4 : Tìm chiều dài mảnh vườn

+ B5 : Tìm diện tích mảnh vườn

KK HS giải bằng cách khác

Vì chu vi của HCN không thay đổi

+B1 : Tính cạnh HV : (40 : 4 = 10m)

+B2 : Tính chiều rộng mảnh vườn (10 - 5 = 5 m)

+B 3 : Tính chiều dài mảnh vườn (10 + 5 = 15 m)

+B 4 : Tính diện tích mảnh vườn mảnh vườn.(15 x 5 = 75 m²)

- Học sinh đọc đề, phân tích đề .

- 1 HS lên bảng chữa bài,cả lớp làm vào vở.

- HS nêu lại các bước giải.

+ B1: Tìm số thóc ở kho thứ nhất hơn kho thứ hai là bao nhiêu tấn.

(17- 8 = 9 tấn)

+B2: Tìm số thóc ở kho thứ nhất lúc đầu.(155 – 9): 2= 82 tấn

+B3: Tìm số thóc ở kho thứ hai lúc

-GV chấm Đ/S, nhận xét bài làm

Củng cố giải bài toán Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của 2 số(dạng bài ẩn hiệu).

Bài 4 :

An và Bình có 120 viên bi, biết rằng nếu An cho Bình 20 viên bi thì Bình có nhiều hơn An 16 viên bi. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

Gợi ý :

Số bi còn lại của An :

$$(120 - 16) : 2 = 52 \text{ (viên)}$$

Lúc đầu An có số bi là: $52 + 20 = 72$ (viên)

Số bi của Bình là : $120 - 72 = 48$ (viên)

-GV chấm Đ/S một số bài cho HS.

Củng cố giải bài toán Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của 2 số.

Hoạt động 3 : Củng cố kiến thức :

- Củng cố các bài toán có liên quan đến tìm số trung bình cộng của 2 số, tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số.

- Nhận xét tiết học .

đầu.($155 - 82 = 73$ tấn)

KKHS làm cách khác .

+ B1: Tìm số thóc sau khi thêm ở cả 2 kho thì tổng số gạo trong kho là :

$$180 + 17 + 8 = 180 \text{ tấn}$$

+ B2: Tìm số thóc lúc sau 2 kho bằng nhau ($180 : 2 = 90$ tấn)

+B3: Tìm số thóc ở kho thứ nhất lúc đầu.($90 - 8 = 82$ tấn)

+B4: Tìm số thóc ở kho thứ hai lúc đầu.($90 - 17 = 73$ tấn)

- HS đọc và phân tích bài toán

- Thảo luận tìm cách giải :

+ B1 : Tìm số bi còn lại của An khi An cho Bình 20 viên bi.

+B2: Tìm số bi của An lúc đầu.

+B3 : Tìm số bi của Bình.

- 1 em lên bảng giải.

- Lớp làm vào vở.

KKHS làm cách khác.

- Vẽ sơ đồ.

+ B1 : Tìm số bi lúc đầu An hơn Bình $(20 + (20 - 16) = 24 \text{ viên})$

+B2 : Lúc đầu An có số viên bi.

+B3 : Lúc đầu Bình có số viên bi .

Thứ 5 ngày 10 tháng 11 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: Toán

TÍNH CHẤT GIAO HOÁN CỦA PHÉP NHÂN

I. Mục tiêu:

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân.

- Vận dụng tính chất giao hoán của phép nhân để tính toán.

- GD hs yêu thích học toán; góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng:

-Bảng phụ: Kẻ bảng phần b SGK bỏ trống dòng 2, 3, 4 ở cột 3 và 4

III. Các hoạt động dạy- học:

1. Giới thiệu bài :

2. Nội dung

Hoạt động 1. Tính và so sánh giá trị của biểu thức:

- GV y/c thực hiện tính so sánh giá trị của biểu thức

GV ghi bảng : 7×5 và 5×7

Hoạt động 2: So sánh giá trị của biểu thức $a \times b$ và $b \times a$ trong bảng sau:

GV treo bảng phụ và y/c HS tính và so sánh.

-Ta thấy, giá trị của $a \times b$ và của $b \times a$ luôn luôn bằng nhau, ta viết : $a \times b = b \times a$

- GV h/d HS hoàn thành bảng để so sánh giá trị của $a \times b$ và $b \times a$.

-KL: Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi -> Tính chất giao hoán

-GV y/c HS nêu công thức

$$a \times b = b \times a$$

Hoạt động 3: Luyện tập

Bài 1: Điền số thích hợp vào ô trống:

+ Tổ chức cho HS chơi

+ GV nhận xét, biểu dương bạn trả lời nhanh

-Nhắc lại tính chất giao hoán của phép nhân
Chốt: khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không đổi.

Bài 2: HS làm phần a,b.Tính:

- H/d cách làm

-Dựa vào kiến thức nào đã học để làm bài tập?

- T/c cho HS làm bài cá nhân

+ GV nhận xét chốt cách làm (sử dụng t/c giao hoán đưa về nhân với số có 1 chữ số để tính)

3. Cũng cố, dặn dò:

- Nêu lại t/c giao hoán của phép nhân, lấy VD.

- Nhận xét tiết học; dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau: Nhân với 10,100,1000 ...Chia cho 10,100,1000....

- HS làm việc cá nhân và nêu nhận xét

- HS rút ra nhận xét,

- HS làm việc cá nhân và nêu kết quả.

a	b	$a \times b$	$b \times a$
4	8	$4 \times 8 = 32$	$8 \times 4 = 32$
6	7	$6 \times 7 = 42$	$7 \times 6 = 42$
5	4	$5 \times 4 = 20$	$4 \times 5 = 20$

- HS phát biểu trước lớp.

- HS nêu nhận xét.

- HS phát biểu lại tính chất giao hoán và đọc ghi nhớ SGK.

- KK 1 HS nêu

- HS lấy thêm ví dụ về tính chất giao hoán của phép nhân

- 1 HS đọc đề bài.

- HS chơi trò chơi tính truyền điện(Một HS đọc phép tính bên phải, HS khác đọc nhanh phép tính tương ứng bên trái có số cần tìm)

-KK1 HS giải thích cách làm(vận dụng tính chất giao hoán của phép nhân)

a. $4 \times 6 = 6 \times 4$

b. $3 \times 5 = 5 \times 3$

- 1 HS đọc đề bài ; nêu cách làm

- Tự làm bài trong bảng con từng phần ; 1 HS làm trên bảng lớp

- Nhận xét

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 6)**I. Mục tiêu :**

- Xác định được tiếng chỉ có vần và thanh, tiếng có đủ âm đầu, vần và thanh trong đoạn văn .
- Nhận biết được các từ đơn, từ ghép, từ láy, danh từ (chỉ người, chỉ vật); động từ trong đoạn văn. Rèn kĩ năng nhận biết phân biệt tiếng, từ trong đoạn văn.
- Giáo dục yêu thích TV, bồi dưỡng ý thức ham đọc sách cho hs.

II. Đồ dùng dạy học :

- Bảng phụ ghi mô hình đầy đủ của âm tiết .
- Ba tờ phiếu khổ to viết nội dung BT2 và một số tờ phiếu viết nội dung BT3

III. Các hoạt động dạy và học :**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Các bài tập đọc Trên đôi cánh ước mơ giúp em hiểu điều gì?
- Nêu nội dung của một bài tập đọc trong chủ điểm?

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung: **Hướng dẫn học sinh làm bài tập****Bài 1:**

- Gọi hs đọc đoạn văn.
- Cảnh đẹp của đất nước được quan sát ở vị trí nào?
- Những cảnh đẹp của đất nước hiện ra cho em biết điều gì về đất nước ta?

- Nêu nội dung của bài?

*Chốt: Cảnh đẹp thanh bình của đất nước ta.***Bài 2:**

- Gọi hs đọc yêu cầu.
- GV phát PHT cho hs, yêu cầu thảo luận và hoàn thành PHT.
- Nhóm nào làm xong trước dán phiếu lên bảng, nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, KL đúng.

- 2 hs đọc thành tiếng.
- .. quan sát từ trên cao xuống.
- ... đất nước ta rất thanh bình, đẹp hiền hoà.
- HS nêu nội dung.

- HS đọc yêu cầu.
- HS làm bài vào PHT.
- HS trình bày trước lớp.

	Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
a) Chỉ có vần và thanh	ao		ao	ngang
b) Có đủ âm đầu, vần và thanh	dưới tầm cánh chú chuồn	d t c ch ch	ươi âm anh u uôn	sắc huyền sắc sắc huyền

	bây	b	ây	ngang
			...	...

Chốt: cấu tạo của tiếng.

Bài 3:

- Gọi hs đọc yêu cầu.
- Yêu cầu hs trả lời:
- + Thế nào là từ đơn? Cho ví dụ.
- + Thế nào là từ láy? Cho ví dụ.
- + Thế nào là từ ghép? Cho ví dụ.
- Yêu cầu hs thảo luận cặp đôi tìm từ.
- Gọi hs lên bảng viết các từ mình tìm được vào bảng.
- Gọi hs nhận xét bổ sung.
- KL lời giải đúng.

Từ đơn	Từ láy	Từ ghép
Dưới, tầm, cánh, chú, là, lũ tre, xanh, trong, bờ, ao, những, gió, rồi, cảnh, còn, tầng, ...	Chuồn chuồn, rì rào, rung rinh, thung thăng.	Bây giờ, khoai nước, tuyệt đẹp, hiện ra, ngược xuôi, xanh trong, cao vút.

Chốt: từ đơn, từ ghép, từ láy.

Bài 4:

- Gọi hs đọc yêu cầu.
- + Thế nào là danh từ? Cho ví dụ.
- + Thế nào là động từ? Cho ví dụ.
- Tiến hành tương tự bài 3
- GV chốt đáp án.

Danh từ	Động từ
Tầm, cánh, chú, chuồn chuồn, tre, gió, bờ ao, khóm, khoai nước, cảnh, đất nước, cánh, đồng, đàn, trâu, cỏ, dòng sông, đoàn thuyền,...	Rì rào, rung rinh, hiện ra, găm, bay, ngược xuôi, bay

Chốt: Danh từ, động từ trong đoạn văn.

3. Củng cố, dặn dò:

- Yêu cầu hs nhắc lại thế nào là danh từ? động từ? Cho ví dụ?
- Nhận xét giờ học.
- Nhắc hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: *Kiểm tra*.

- HS đọc yêu cầu.
- HS lần lượt trả lời.
- HS hoạt động nhóm 2
- HS làm bài vào bảng nhóm.
- HS nhận xét.

- HS đọc yêu cầu.
- HS trả lời.
- HS làm bài vào PHT.
- HS nhận xét chữa bài.

Tiết 3: **Địa lí**
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

I-Mục tiêu:

- Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Đà Lạt:
- + Vị trí của Đà Lạt trên bản đồ Việt Nam: nằm trên cao nguyên Lâm Viên.
- + Thành phố có khí hậu trong lành, mát mẻ, có nhiều phong cảnh đẹp: nhiều rừng thông, thác nước,...
- + Thành phố có nhiều công trình phục vụ nghỉ ngơi và du lịch.
- + Đà Lạt là nơi trồng nhiều rau, quả xứ lạnh và nhiều loài hoa.
- Chỉ được vị trí của thành phố Đà Lạt trên lược đồ.
- Giáo dục hs yêu quê hương đất nước VN. GD ý thức bảo vệ môi trường

II-Đồ dùng dạy học:- Bản đồ Địa lý tự nhiên Việt Nam.

III-Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi HS lên trả lời câu hỏi bài trước: HS thực hiện hỏi đáp nội dung bài.
- GV nhận xét

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài.
2. Tìm hiểu bài.

1. Thành phố nổi tiếng về rừng thông và các thác nước.

Bước 1:

- GV yêu cầu HS dựa vào hình trong SGK và nội dung bài trả lời câu hỏi :

- + Đà Lạt nằm trên cao nguyên nào ?
- + Đà Lạt ở độ cao khoảng bao nhiêu m ?
- + Với độ cao đó Đà Lạt có khí hậu như thế nào ?
- + Mô tả một cảnh đẹp ở Đà Lạt?

Bước 2:

- Gọi hs trả lời trước lớp.
 - GV sửa chữa giúp hs hoàn thiện câu trả lời
- Chốt Đà Lạt nổi tiếng với thông xanh và thác nước.*

- HS dựa vào hình 1 ở bài 5, mục 1 trong SGK và kiến thức bài trước trả lời câu hỏi.

- Vài HS trả lời câu hỏi trước lớp.

2. Đà Lạt - thành phố du lịch và nghỉ mát

Bước 1:

- Yêu cầu dựa vào vốn hiểu biết của mình và SGK thảo luận theo gợi ý sau:

- + Tại sao Đà Lạt được chọn làm nơi du lịch và nghỉ mát ?
- + Đà Lạt có những công trình nào phục vụ cho việc nghỉ mát du lịch?
- + Kể tên một số khách sạn ở Đà Lạt?

Bước 2:

- GV gọi đại diện nhóm lên trình bày, GV sửa chữa giúp các nhóm hoàn thiện phần trình bày.

- HS dựa vào SGK và vốn hiểu biết trả lời câu hỏi.

- Đại diện một số nhóm báo cáo trước lớp.

GDBVMT: Từ đó hs thêm yêu thiên nhiên Đà Lạt, biết được thế mạnh về tự nhiên ở đây, có ý thức tuyên truyền mọi người bảo vệ thiên

nhiên ở đây cũng chính là BVMT.

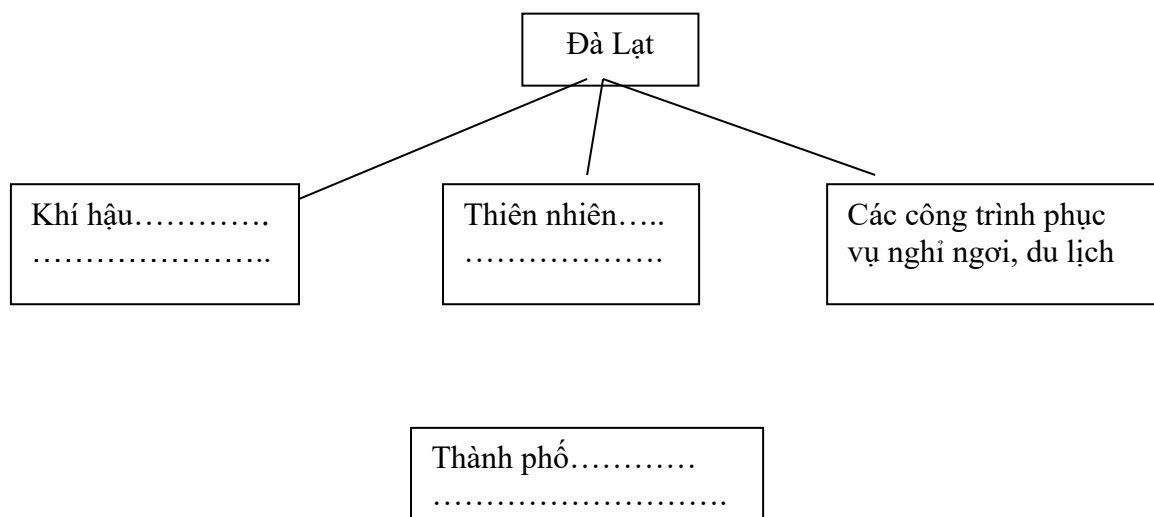
3. Hoa quả và rau xanh ở Đà Lạt

- Yêu cầu các nhóm thảo luận:
- + Tại sao lại gọi Đà Lạt là thành phố của hoa quả và rau xanh?
- + Kể tên một số loại hoa quả và rau xanh ở Đà Lạt.
- Tại sao ở Đà Lạt lại trồng được nhiều loại hoa quả và rau sứ lạnh?
- + Hoa quả và rau của Đà Lạt có giá trị như thế nào?
- Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả.
- GV sửa chữa và giúp các nhóm hoàn thiện phần trình bày

- Các nhóm thảo luận
- HS giải thích
- HS nêu
- Đại diện nhóm lên trình bày.

3. Củng cố, dặn dò:

- Xác lập mối quan hệ giữa địa hình với khí hậu, giữa thiên nhiên với hoạt động sản xuất
- HS dùng mũi tên và điền chữ vào ô trống



- Nhận xét đánh giá tiết học.
- Nhắc hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: ôn tập

Tiết 4: **Thể dục** (GVC)

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tin học** (GVC)

Tiết 2: **Tiếng Anh** (GVC)

Tiết 3: **Toán***

ÔN TẬP VỀ ĐẠI LƯỢNG

- I. Mục tiêu:** - Củng cố cho HS về bảng đơn vị đo khối lượng, bảng đơn vị đo độ dài; một số đơn vị đo thời gian
- HS thực hành đổi đơn vị đo; làm toán có liên quan đến đơn vị đo

-HS tích cực ôn tập

II. Đồ dùng: bảng con BT1

III. Các hoạt động dạy - học

1/ Giới thiệu bài:

2/ Củng cố kiến thức

- T/c cho HS trao đổi trong nhóm để ôn lại: +
bảng đơn vị đo độ dài, bảng đơn vị đo khối
lượng;

+ Trao đổi về quan hệ giữa một số đơn vị đo
thường gặp(cả đơn vị đo độ dài, khối lượng và
thời gian)

- T/c cho HS sử dụng nắm tay để xác định lại số
ngày trong từng tháng

3/ Luyện tập:

Bài 1: Điền số thích hợp vào ô trống:

2 tạ 2 kg = ... kg 6 tấn 32 tạ = tạ

16 km 6 m = ... m 50000m = km

567 m = ...hm...m $\frac{1}{2}$ tạ = ...kg

37 ngày = ...tuần ... ngày $\frac{1}{5}$ thế kỉ = ...năm

- Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị trong mỗi
phép tính ?

- Nêu cách làm ?

→ Củng cố quan hệ một số đơn vị đo thường gặp

Bài 2: Xác định thế kỉ của các năm sau:

40; 200; 1000; 1010; 1750; 2000; 2011

*Từ năm 1010 đến nay là bao nhiêu năm?

- T/c cho HS làm bài cá nhân

→ Củng cố cách xác định thế kỉ

Bài 3: Một xe ô tô loại lớn chở được 5 tấn 7 tạ
hàng. Một xe ô tô loại nhỏ chở được ít hơn 24 tạ
hàng. Hỏi cả hai xe chở được bao nhiêu tấn hàng?

- H/d phân tích đề

- T/c cho HS làm bài cá nhân(khuyến khích HS
giải theo cách khác nhau)

- H/d chữa bài trên bảng

Đ/s: 9 tấn

→ Củng cố cách giải bài toán liên quan đến số đo
đại lượng: phải chuyển về cùng đơn vị đo rồi mới
tính

Bài 4: Một con ốc sên bò hết quãng đường 13m

5dm trong 3 giờ. Giờ thứ nhất nó bò được $\frac{1}{3}$

- HS trao đổi trong nhóm đôi

- 1 số em hỏi đáp trước lớp

- HS tự thực hành trong nhóm
và trao đổi trước lớp

- HS làm bài trong bảng con ;
1 HS làm trên bảng lớp + giải
thích cách làm

- Nhận xét

- Nêu lại quan hệ giữa thế kỉ -
năm

- Tự nhắm và nêu đáp án

- KK 1 số HS giải thích

- 1 HS đọc đề và xác định y/c

- Tóm tắt trên bảng

- Nêu kế hoạch bài giải

- Trình bày bài giải vào vở

- Kiểm tra lại kết quả

- Tự làm bài rồi chữa bài trên
bảng

- HS chữa bài trong vở (nếu
sai)

- 1 HS đọc đề và xác định y/c

- Tóm tắt trên bảng

quãng đường, giờ thứ hai nó bò được $\frac{1}{3}$ quãng

đường còn lại. Hỏi:

a. Trung bình mỗi giờ ốc sên bò được bao nhiêu dm?

*b. Trong giờ thứ ba con ốc sên đó phải bò nốt quãng đường dài bao nhiêu đề xi mét?

- H/d HS phân tích đề và tìm cách giải

- T/c cho HS làm bài cá nhân

*b, Trong giờ đầu ốc sên bò được quãng đường:

$$135 : 3 = 45 \text{ (m)}$$

Quãng đường còn lại là: $135 - 45 = 90 \text{ (m)}$

Trong giờ thứ hai ốc sên bò được :

$$90 : 3 = 30 \text{ (m)}$$

Giờ thứ ba ốc sên phải bò nốt quãng đường là:

$$90 - 30 = 60 \text{ (m)}$$

$$\text{Đ/s : } 60 \text{ m}$$

4/ Củng cố, dặn dò:

+ Nêu lại bảng đơn vị đo độ dài; bảng đơn vị đo khối lượng ?

+ Khi giải toán về đo đại lượng, cần lưu ý gì?

- Nhận xét tiết học; dặn HS về ôn lại kiến thức và xem hoặc giải lại bài tập cho thạo.

- Nêu kế hoạch bài giải

- Trình bày bài giải vào vở

- Kiểm tra lại kết quả

Bài giải

$$\text{Đổi: } 13 \text{ m } 5 \text{ dm} = 135 \text{ dm}$$

a, Trung bình mỗi giờ ốc sên bò được là:

$$135 : 3 = 45 \text{ (dm)}$$

- HS nhắc lại

Thứ 6 ngày 11 tháng 11 năm 2022

Tiết 1+2: Tiếng Việt

KIỂM TRA VIẾT(đề do nhà trường ra)

Tiết 3: Toán

KIỂM TRA VIẾT(đề do nhà trường ra)

Tiết 4: Khoa học

NƯỚC CÓ TÍNH CHẤT GÌ?

I. Mục tiêu:- Nắm được một số tính chất của nước: nước là chất lỏng, trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định; nước chảy từ cao xuống thấp, chảy lan ra khắp mọi phía, thấm qua một số vật và hòa tan một số chất.

- Quan sát và làm thí nghiệm để phát hiện ra một số tính chất của nước.

- Nêu được ví dụ về ứng dụng một số tính chất của nước trong đời sống: làm mái nhà dốc cho nước mưa chảy xuống; làm áo mưa để mặc không bị ướt,...

- KNS: Tìm kiếm và xử lý thông tin; quan sát; hợp tác.

* Dạy trải nghiệm ở các hoạt động

II. Đồ dùng dạy-học:

HS các tổ chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm như đã phân công tiết trước

III. Các hoạt động dạy - học

A. Kiểm tra:

- Kiểm tra sự chuẩn bị cho tiết học của HS
- GV nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới:

HD1: Giới thiệu bài: Nêu yêu cầu tiết học

HD 2. Quan sát, nhận xét về 1 số tính chất của nước

- T/c hoạt động nhóm
- GV yêu cầu các nhóm đem cốc đựng nước và cốc đựng sữa đã chuẩn bị ra quan sát và làm theo yêu cầu như đã ghi ở trang 42 SGK. Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm ý 1, và 2 theo yêu cầu quan sát trang 42 SGK.

- T/c báo cáo

- GV gọi một số HS nói về những tính chất của nước được phát hiện trong hoạt động này.

→KL: Qua quan sát ta có thể nhận thấy nước trong suốt, không màu, không mùi, không vị.

HD 3: Khám phá hình dạng của nước.

- GV yêu cầu các nhóm đem: chai, lọ, cốc có hình dạng khác nhau bằng thủy tinh hoặc nhựa đặt trên bàn.
- GV yêu cầu mỗi nhóm tập trung quan sát một cái chai hoặc một cái cốc; rồi y/c HS đặt chai hoặc cốc đó ở vị trí khác nhau.

+ Khi ta thay đổi vị trí của chai hoặc cốc, hình dạng của chúng có thay đổi không?

+ Vậy nước có hình dạng nhất định không?

- T/c báo cáo

→KL: Nước không có hình dạng nhất định mà có hình dạng theo vật chứa nó....

HD 4. HD tìm nước chảy như thế nào?

- Hướng dẫn HS làm thí nghiệm 3 trong SGK

- GV ghi nhanh lên bảng báo cáo của các nhóm.

→KL: Nước chảy từ trên cao xuống thấp và lan ra mọi phía

Liên hệ thực tế: GV cho HS nêu lên những ứng dụng thực tế liên quan đến tính chất trên của nước.

HD 5. Khám phá tính thấm hoặc không thấm của nước đối với một số vật.

- Nêu nhiệm vụ: Làm TN để kiểm tra xem nước có thấm qua các chất không...

- HS thảo luận theo nhóm 6 (tổ).

- Nhóm trưởng điều khiển các bạn quan sát và lần lượt trả lời câu hỏi:

+ Cốc nào đựng nước, cốc nào đựng sữa?

+ Làm thế nào để bạn nhận biết điều đó?

- Đại diện các nhóm lên trình bày, các nhóm khác bổ sung.

- Một số HS nói về những tính chất của nước được phát hiện trong hoạt động này.

- HS tiếp tục hoạt động nhóm; làm thí nghiệm theo h/d của GV: Các nhóm đem: chai, lọ, cốc đặt trên bàn và thực hiện

- Nhóm trưởng cử đại diện ghi lại kết quả quan sát từng trường hợp

- Các nhóm báo cáo kết quả làm việc

- Nhóm khác nhận xét và bổ sung ý kiến

- Nhóm trưởng điều khiển các bạn lần lượt thực hiện các bước và ghi nhanh kết quả

- Đại diện một vài nhóm nói về cách tiến hành thí nghiệm của nhóm mình và nêu nhận xét.

- HS lấy VD: Lợp mái nhà, lát sân, đặt máng nước,...tất cả đều làm dốc để nước chảy nhanh.

HD 5. Khám phá tính thấm hoặc không thấm của nước đối với một số vật.

- HS đem các đồ chuẩn bị : giấy, bìa, nilông, miếng nhựa, bọt biển....ra tiếp

-GV kiểm tra các vật liệu để làm thí nghiệm.
→KL: có thể thấm qua một số chất...
Liên hệ thực tế về việc lợi dụng t/c này của nước

HD 6. Khám phá: Nước có thể hoặc không thể hòa tan một số chất.

- Hướng dẫn HS dùng đường, muối, cát cho vào cốc nước rồi ngoáy đều lên
- T/c báo cáo
→KL: Nước có thể hòa tan một số chất
Liên hệ thực tế về việc lợi dụng t/c này của nước

C. củng cố, dặn dò:

- Nêu lại các t/c của nước được biết qua bài học?
- GV củng cố lại nội dung bài; dặn HS về học bài và chuẩn bị đồ thí nghiệm (theo tổ) cho tiết học sau: Ba thể của nước

tục đổ nước lên trên và đợi quan sát hiện tượng
- Nêu kết luận về sự thấm nước
- HS liên hệ về việc dùng đồ nhựa, ni lông... để đựng nước đồ có nước

- HS làm thí nghiệm theo nhóm.
- Đại diện một vài nhóm nói về cách tiến hành thí nghiệm của nhóm mình và rút ra kết luận.
- HS liên hệ về việc pha nước uống, làm mắm,

- 2 HS nêu lại .

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tiếng Việt***
LUYỆN TẬP : ĐỘNG TỪ

I. Mục tiêu :

- Củng cố, khắc sâu kiến thức cách nhận biết động từ. Đặt câu với động từ đã cho. Phân biệt được động từ với các từ trong nhóm, trong câu
- Rèn kĩ năng nhận biết động từ. Đặt câu với động từ đã cho. Phân biệt được động từ với các từ trong nhóm, trong câu
-GD lòng yêu Tiếng Việt; phát huy khả năng sáng tạo của học sinh; giáo dục hs ham đọc sách

II. Đồ dùng:

- GV: BP bài 4.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Ôn kiến thức lí thuyết.

a)Khái niệm: Thế nào là động từ ?

- Yêu cầu hs cho ví dụ
+ Động từ chỉ hoạt động.
+ Động từ chỉ trạng thái.

b)Khả năng kết hợp:

- Có khả năng kết hợp với các phụ từ mệnh lệnh : **hãy , đừng , chớ**,... ở phía trước (**hãy nhớ**, **đừng bắn khoản**, **chớ hồi hộp**,...)
- Có thể tạo câu hỏi bằng cách đặt sau chúng

- HS nêu khái niệm: động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật
- HS nêu ví dụ.

- HS nhắc lại khái niệm về động từ.

từ **bao giờ** hoặc **bao lâu** (TT không có khả năng này) (**đến** bao giờ? **chờ** bao lâu?...)
Chốt : Động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật; động từ có thể là từ đơn hay từ phức.

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1: Tìm các động từ có trong câu văn sau:

Người hãy đến dòng sông Pác- tôn, nhúng mình vào dòng nước, phép màu sẽ biến mất và nhà người sẽ rửa sạch được lòng tham.

-Nêu rõ các động từ em vừa gạch là động từ chỉ gì?

- Gọi hs lên bảng làm bài.

- Gọi hs nhận xét, đánh giá.

Chốt: động từ là từ hoạt động, trạng thái của sự vật.

Bài 2: Gạch dưới từ không phải là động từ trong mỗi dãy từ sau:

a. cho, biếu, tặng, sách, mượn, lấy

b. ngồi, nằm, đi, đứng, chạy, nhanh.

c. ngủ, thức, im, khóc, cười, hát

d. hiểu, phấn khởi, lo lắng, hồi hộp, nhỏ nhắn, sợ hãi

- Đọc các từ đã cho

- Nhận biết được từ lạ và giải thích.

- Yêu cầu hs làm bảng lớp.

- Gọi hs nhận xét, chữa bài.

Chốt: cách phân biệt động từ

Bài 3: Xác định động từ của những từ được in đậm dưới đây :

a) Ông vừa **giở** tờ báo ra một lát, đang đọc **dở** thì có khách.

b) Nhà ấy nuôi chó **dữ** để **giữ** nhà.

c) Dế Mèn **giấu** rất kĩ, không để lại một **dấu** vết gì cả.

d) Thợ xây làm việc trên **giàn giáo**./Đạo diễn đang **dàn dựng** vở kịch.

Củng cố cách phân biệt động từ trong câu.

Bài 4:

Viết 3 - 4 câu văn kể lại những việc em đã làm trong ngày rồi gạch dưới những động từ em đã viết.

- Yêu cầu hs viết bài vào vở.

-Viết câu văn xen cảm xúc về việc mình đã làm.

- HS đọc yêu cầu và làm bài cá nhân.

- 1 HS lên bảng

- HS gạch dưới các từ: *đến, nhúng mình, biến mất, rửa sạch.*

- KKHS nêu rõ

- Làm bài cá nhân vào vở

- 1HS thực hiện trên bảng lớp.

- Lớp ghi các từ không đúng vào nháp

a. sách b. nhanh

c. im d. nhỏ nhắn

- Làm bài cá nhân

- Cả lớp làm vào nháp

- HS nêu cách xác định động từ.

- 1HS lên chữa bài

Đáp án :

a) giở; b) giữ

c) giấu d) dàn dựng

-HS đọc và xác định yêu cầu bài.

- HS viết đoạn văn vào vở.

- 3 ->4 HS đọc bài làm của mình

VD:

Ngày chủ nhật, mẹ đi chợ, em ở

- Gọi hs đọc bài của mình.

- GV nhận xét, đánh giá

Chốt: Cách viết đoạn văn, xác định động từ trong đoạn văn.

nhà học bài. Học xong, em quét nhà, đánh rửa cốc chén. Đến trưa, em giúp mẹ nhặt rau, vo gạo, thối cơm. Ăn cơm xong, em rửa bát.

3. Củng cố, dặn dò:

- Thế nào là động từ? Cho ví dụ.

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc học sinh ôn tập chuẩn bị KTĐK GHKI.

Tiết 2: Lịch sử

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN TỐNG XÂM LƯỢC LẦN THỨ NHẤT (NĂM 981)

I. Mục tiêu :

- Học xong bài này HS biết : Đôi nét về Lê Hoàn , nắm được những nét chính về cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ nhất do Lê Hoàn chỉ huy.

- Kể lại được diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược .
ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến .

- GD HS tự hào về truyền thống lịch sử nước nhà.

GD quốc phòng : BD tinh thần yêu nước lòng tự hào dân tộc

II. Đồ dùng: Hình trong SGK, lược đồ .

III. Hoạt động dạy học

1. Bài cũ

- Đinh Bộ Lĩnh đã có công gì ?

- Sau khi Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi vua đã lấy tên hiệu là gì và đổi tên nước là gì ?

- NX

- HS nêu

- HS nêu

2. Bài mới :

a. Giới thiệu bài

b. Nội dung

HD 1: Tình hình nước ta trước khi quân Tống xâm lược.

- YC HS đọc đoạn : Năm 979... sử cũ gọi là nhà Tiền Lê.

- Lê Hoàn lên ngôi vua trong hoàn cảnh nào ?

- Việc Lê Hoàn lên ngôi vua có được nhân dân ủng hộ không?

- Khi lên ngôi, Lê Hoàn xưng là gì? Triều đại của ông được gọi là triều gì?

- Nhiệm vụ của nhà Tiền Lê là gì?

- 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm.

- Đinh Toàn lên ngôi khi còn nhỏ, lợi dụng tình hình đó quân Tống đem quân sang xâm lược. Lê Hoàn là người tài giỏi đang chỉ huy quân đội => Thái hậu mời Lê Hoàn lên làm vua.

- Lê Hoàn lên ngôi vua được nhân dân ủng hộ...

- Xưng là Hoàng đế. Triều đại của ông là Tiền Lê.

- Lãnh đạo nhân dân chống

GV nhận xét chốt : Khi quân Tống xâm lược nước ta, thế nước lâm nguy, vua còn quá nhỏ, thái hậu bèn sai người...

HD2. Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất.

- Yêu cầu các nhóm thảo luận dựa theo các câu hỏi sau :

- Nêu nguyên nhân quân Tống xâm lược nước ta?
- Quân Tống xâm lược nước ta vào năm nào ?
- Quân Tống tiến vào nước ta theo những đường nào?
- Hai trận đánh lớn diễn ra ở đâu và diễn ra như thế nào?
- Quân Tống có thực hiện được ý đồ xâm lược của chúng không ?
- Kết quả của cuộc kháng chiến như thế nào?
- Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược đã đem lại kết quả gì cho nhân dân ta ?
- GV gọi một số em thay mặt nhóm lên bảng thuật lại diễn biến cuộc kháng chiến chống quân Tống của nhân dân ta.

- GV nhận xét biểu dương HS trình bày tốt.

KL về ý nghĩa: Nền độc lập của nước nhà được giữ vững; nhân dân ta tự hào, tin tưởng vào sức mạnh và tiền đồ của dân tộc.

GD quốc phòng : BD tinh thần yêu nước lòng tự hào dân tộc

3, Củng cố - dặn dò

- Nêu diễn biến, kết quả, ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược ?
- Nhận xét tiết học, nhắc chuẩn bị bài sau: Nhà Lý dời đô ra Thăng Long.

quân Tống xâm lược.

- HS thảo luận theo nhóm 4
- HS dựa vào phần chữ kết hợp với lược đồ trong SGK để thảo luận.
- 3-5 HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS lên chỉ lược đồ và thuật lại.
- HS dưới lớp nghe và nhận xét bạn trình bày.

1 - 2 HS nêu.

- Hs nêu kl trong SGK

- HS nêu

Tiết 3: Hoạt động tập thể

SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu cần đạt

- Kiểm điểm việc thực hiện nề nếp trong tuần.
- Phát huy những ưu điểm, khắc phục những mặt còn tồn tại.
- Đề ra phương hướng hoạt động tuần tới

II. Nội dung :

1. **Lớp trưởng báo cáo tình hình hoạt động chung trong tuần.**

2. **GV nhận xét.**

a. **Ưu điểm** Cô trò duy trì đều mọi hoạt động.

b. **Tồn tại :** Tích cực hoạt động văn nghệ chào mừng 20/11

3. **Phương hướng hoạt động tuần tới**

Chú ý và hoàn thiện kiểm tra cuối kì 1

- Tiếp tục luyện tập văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo VN.
- Tiếp tục hoàn thiện báo tường.
- Thi đua học tốt chào mừng 20/11

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đúng kế hoạch.


Vũ Hùng Thanh